

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂN HỒNG  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU**

---

# **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**ĐỒNG THÁP – 2019**

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂN HỒNG  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

---

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

### DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Văn Bé Tư	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Hồ Thị Năm	Phó Hiệu trưởng	P.Chủ tịch	
3	Đinh Thị Thùy Trang	Tổ trưởng Tổ Tiếng anh-Âm Nhạc-Mỹ thuật	Thư ký	
4	Đỗ Ngọc Lý	Tổ trưởng Tổ Hóa-Sinh-CN-TD	Ủy viên	
5	Dương Bảo Sến	Tổ trưởng Tổ Văn-Sử-Địa-GDCD	Ủy viên	
6	Hồ Văn Thọ	Tổ trưởng tổ Toán-Tin-Lý-KT	Ủy viên	
7	Hà Huỳnh Xuân Việt	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Ủy viên	
8	Nguyễn Văn Đèo	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
9	Hà Xuân Vy	Tổng Phụ Trách Đội	Ủy viên	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	6
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	11
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	11
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2, MỨC 3</b>	14
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	<b>14</b>
Mở đầu	14
<b>Tiêu chí 1:</b> Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
<b>Tiêu chí 2:</b> Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
<b>Tiêu chí 3:</b> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
<b>Tiêu chí 4:</b> Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
<b>Tiêu chí 5:</b> Lớp học	25
<b>Tiêu chí 6:</b> Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
<b>Tiêu chí 7:</b> Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
<b>Tiêu chí 8:</b> Quản lý các hoạt động giáo dục	30
<b>Tiêu chí 9:</b> Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
<b>Tiêu chí 10:</b> Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	<b>37</b>
Mở đầu	<b>37</b>
<b>Tiêu chí 1:</b> Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
<b>Tiêu chí 2:</b> Đối với giáo viên	39
<b>Tiêu chí 3:</b> Đối với nhân viên	41
<b>Tiêu chí 4:</b> Đối với học sinh	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	<b>45</b>
Mở đầu	45
<b>Tiêu chí 1:</b> Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	45
<b>Tiêu chí 2:</b> Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	47
<b>Tiêu chí 3:</b> Khối hành chính - quản trị	49
<b>Tiêu chí 4:</b> Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	50
<b>Tiêu chí 5:</b> Thiết bị	52
<b>Tiêu chí 6:</b> Thư viện	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	55
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	<b>56</b>
Mở đầu	56
<b>Tiêu chí 1:</b> Ban đại diện cha mẹ học sinh	56
<b>Tiêu chí 2:</b> Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	61
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	<b>61</b>
Mở đầu	62
<b>Tiêu chí 1:</b> Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	62
<b>Tiêu chí 2:</b> Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	65
<b>Tiêu chí 3:</b> Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	67
<b>Tiêu chí 4:</b> Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	68
<b>Tiêu chí 5:</b> Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	70
<b>Tiêu chí 6:</b> Kết quả giáo dục	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	74
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	75
<b>Phần IV. CÁC PHỤ LỤC</b>	78

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	CHỮ VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
1	ATGT	An toàn giao thông
2	ATTP	An toàn thực phẩm
3	BCH	Ban chấp hành
4	BDD	Ban đại diện
5	CBCC	Cán bộ công chức
6	CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
7	CBQL	Cán bộ quản lý
8	CBVC	Cán bộ viên chức
9	CMHS	Cha mẹ học sinh
10	CNTT	Công nghệ thông tin
11	CSVC	Cơ sở vật chất
12	ĐDDH	Đồ dùng dạy học
13	GDCD	Giáo dục công dân
14	GD-ĐT	Giáo dục và đào tạo
15	GV	Giáo viên
16	GVBM	Giáo viên bộ môn
17	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
18	HĐSP	Hội đồng sư phạm
19	HS	Học sinh
20	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
21	NSNN	Ngân sách nhà nước
22	PHHS	Phụ huynh học sinh
23	TPT Đội	Tổng phụ trách Đội
24	THCS	Trung học cơ sở
25	THPT	Trung học phổ thông
26	TDTT	Thể dục thể thao
27	TNCS	Thanh niên cộng sản
28	TNTP	Thiếu niên tiên phong
29	UBND	Ủy ban nhân dân
30	XHHGD	Xã hội hóa giáo dục

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (X) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1		X	X	
Tiêu chí 2		X	X	-
Tiêu chí 3		X	X	X
Tiêu chí 4		X	X	X
Tiêu chí 5		X	X	
Tiêu chí 6		X	X	
Tiêu chí 7		X	X	-
Tiêu chí 8		X	X	-
Tiêu chí 9		X	X	-
Tiêu chí 10		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 1		X	X	X
Tiêu chí 2		X	X	
Tiêu chí 3		X	X	X
Tiêu chí 4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 1		X	X	X
Tiêu chí 2		X	X	
Tiêu chí 3		X	X	
Tiêu chí 4		X	X	-
Tiêu chí 5		X	X	
Tiêu chí 6		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 1		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 1		X	X	X
Tiêu chí 2		X	X	
Tiêu chí 3		X	X	-
Tiêu chí 4		X	X	-
Tiêu chí 5		X	X	X
Tiêu chí 6		X	X	X

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 2

## Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS Nguyễn Du

Tên trước đây: Trường THCS Nguyễn Du

Cơ quan chủ quản: Phòng GDĐT Tân Hồng

Tỉnh	Đồng Tháp
Huyện	Tân Hồng
Xã	Bình Phú
Đạt chuẩn quốc gia	X (Năm 2012)
Năm thành lập trường	2003
Công lập	x
Tư thực	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Lê Văn Bé Tư
Điện thoại	02773.831283
Fax	
Website	thcsnguyendu. pgdtanhong.edu.vn
Số điểm trường	
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

### 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2015–2016	Năm học 2016–2017	Năm học 2017–2018	Năm học 2018–2019	Năm học 2019–2020
Khối lớp 6	3	3	2	3	3
Khối lớp 7	3	3	3	2	2
Khối lớp 8	3	3	3	3	2
Khối lớp 9	2	2	3	2	3
<b>Cộng</b>	11	11	11	10	10



## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2015– 2016	Năm học 2016– 2017	Năm học 2017– 2018	Năm học 2018– 2019	Năm học 2019– 2020	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập</b>						
<i>1</i>	<i>Phòng học</i>	<i>8</i>	<i>8</i>	<i>8</i>	<i>8</i>	<i>8</i>	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
c	Phòng tạm						
<i>2</i>	<i>Phòng học bộ môn</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm					1	
<i>3</i>	<i>Khối phục vụ học tập</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
<b>II</b>	<b>Khối phòng hành chính- quản trị</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm	4	4	4	4	4	
<b>III</b>	<b>Thư viện</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
<b>IV</b>	<b>Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)</b>						
	<b>Cộng</b>						

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	SL Nữ	SL người dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0			0	1	
Phó hiệu trưởng	1	1			0	1	
Giáo viên	21	12			2	19	
Nhân viên	6	2			3	3	
<b>Cộng</b>	<b>29</b>	<b>15</b>			<b>5</b>	<b>24</b>	

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2015–2016	Năm học 2016–2017	Năm học 2017–2018	Năm học 2018–2019	Năm học 2019–2020
1	Tổng số giáo viên	22	22	22	21	21
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	22/11 =2,0	22/11 =2,0	22/11 =2,0	21/10 =2,1	21/10 =2,1
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh (1GV/?HS)	1/18 (22/401)	1/18 (22/407)	1/17 (22/375)	1/17 (21/365)	1/18 (21/371)
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có)	15	15	17	17	
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	2	2	2	2	

### 4. Học sinh

#### a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2015–2016	Năm học 2016–2017	Năm học 2017–2018	Năm học 2018–2019	Năm học 2019–2020	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	401	407	375	365	371	
	- Nữ	207	216	179	170	175	
	- Dân tộc thiểu số						

TT	Số liệu	Năm học 2015–2016	Năm học 2016–2017	Năm học 2017–2018	Năm học 2018–2019	Năm học 2019–2020	Ghi chú
	- Khối lớp 6	110/49	116/62	86/34	96/49	114/54	
	- Khối lớp 7	117/62	98/45	103/54	83/32	88/46	
	- Khối lớp 8	91/52	108/57	92/41	97/48	74/29	
	- Khối lớp 9	82/44	85/52	94/50	89/41	95/46	
	- Khối lớp						
2	Tổng số tuyển mới	109	114	83	96	109	
3	Học 2 buổi/ngày	401	407	375	365	371	
4	Bán trú						
5	Nội trú						
6	Bình quân học sinh/lớp	401/11 =36,5	407/11 =37	375/11 =34,1	365/10 =36,5	371/10 =37,1	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	387/401 =96,5%	392/407 =96,3%	364/375 =97,1%	355/365 =97,2%	363/371 =97,8%	
	- Nữ	201	212	170	167	169	
	- Dân tộc thiểu số						
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	Huyện: 51 Tỉnh: 04	Huyện: 36 Tỉnh: 02	Huyện: 16 Tỉnh: 01	Huyện: 15 Tỉnh: 02		
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)		Quốc gia: 01				
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	67	65	66	48	34	
	- Nữ	42	41	39	22	16	
	- Dân tộc thiểu số						
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt						

b) Kết quả giáo dục

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2015–2016</b>	<b>Năm học 2016–2017</b>	<b>Năm học 2017–2018</b>	<b>Năm học 2018–2019</b>	<b>Năm học 2019–2020</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	102/387 =26,36%	98/392 =25%	88/367 =23,98%	78/360 =21,67%		
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	179/387 =46,25%	167/392 =42,6%	139/367 =37,87%	124/360 =34,44%		
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	7/387 =1,81%	5/392 =1,28%	6/367 =1,63%	5/360 =1,39%		
4	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	322/387 =83,2%	340/392 =86,73%	330/367 =89,92%	279/360 =77,50%		
5	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	52/387 =13,44%	45/392 =11,48%	25/367 =6,81%	52/360 =14,44%		
6	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	13/387 =3,36%	7/392 =1,79%	12/367 =3,27%	29/360 =8,06%		

**5. Các số liệu khác (nếu có)**

## **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

#### **1. Tình hình chung của cơ sở giáo dục phổ thông:**

Trường trung học cơ sở Nguyễn Du được thành lập và đi vào hoạt động từ năm học 2003 - 2004 theo quyết định số 58/QĐ-UB ngày 30/6/2003 của Chủ tịch UBND huyện Tân Hồng (năm 2006 thay bằng quyết định số 174/QĐ-UBND-TL, ngày 28/12/2006), nguồn học sinh ban đầu vốn là học sinh khối trung học cơ sở (gồm lớp 6, 7 & 8) của trường Tiểu học Bình Phú 2, được tách ra để thành lập trường THCS Nguyễn Du. Trong năm học đầu tiên 2003-2004, trường có 4 lớp với 180 học sinh và 11 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Từ khi thành lập, do chưa có cơ sở riêng, nhà trường phải học nhờ các trường bạn cụm xã Bình Phú trong nhiều năm liền (từ năm học 2003-2004 đến năm học 2005-2006), do đó đã ảnh hưởng không ít đến chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Tháng 8 năm 2006, nhà trường chính thức về cơ sở mới hiện nay với 05 phòng học và 02 phòng chức năng. Trường có tổng diện tích là 3.718m<sup>2</sup>, tọa lạc tại khu dân cư, ấp Công Tạo, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ CB, GV, NV và HS nhằm ổn định nền nếp, nâng cao chất lượng cùng với ý thức xây dựng thương hiệu, năm học 2011-2012, UBND tỉnh ra quyết định số 254/QĐ-UBND.HC, ngày 21/3/2012 của chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc công nhận trường THCS Nguyễn Du đạt chuẩn quốc gia năm 2012 và là trường THCS thứ hai trong huyện Tân Hồng được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo bộ chuẩn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư số 06/2010/TT-BGDĐT ngày 26/02/2010, V/v ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia. Năm học 2013-2014, Sở GD-ĐT đã kiểm tra và ra Quyết định số 56a/QĐ-SGDĐT, ngày 16/01/2014 của Sở GD-ĐT Đồng Tháp về việc công nhận trường THCS Nguyễn Du huyện Tân Hồng đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Về cơ cấu tổ chức, nhân sự, trường có Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; có 04 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 29 người.

Về học sinh, trường hiện có 10 lớp cho 4 khối 6, 7, 8, 9 với tổng số 365 học sinh được rải đều trên địa bàn hai ấp Gò Da và Công Tạo, một số khác thuộc ấp Cả Găng và các xã lân cận như Tân Hộ Cơ, thị trấn Sa Rài.

Công tác quản lý chất lượng, trong những năm qua luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả từ Ban giám hiệu đến các Tổ chuyên môn. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ; việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong đổi mới phương pháp dạy học và

quản lý cũng được chú trọng và đầu tư thêm các thiết bị dạy học cho các phòng học ứng dụng CNTT. Để nâng cao chất lượng giáo dục, ngay từ năm học 2009 - 2010, nhà trường đã tổ chức việc dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả HS các khối lớp theo tinh thần công văn 7291/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD-ĐT là *tập trung cho việc phụ đạo HS yếu kém; bồi dưỡng HS giỏi; giãn thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động văn nghệ, thể thao và các hình thức Câu lạc bộ ngoại khóa phù hợp với đối tượng học sinh*, do đó đã tạo nên những chuyển biến khá mạnh mẽ về chất lượng: Số HS bỏ học giảm, tỷ lệ HS lên lớp thẳng và HS giỏi, HS tiên tiến hàng năm đều tăng, trong nhiều năm liền nhà trường luôn có học sinh giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh và các phong trào thi đua cũng đạt được những thứ hạng cao trong huyện. Việc giáo dục đạo đức HS cũng được đặc biệt quan tâm. Nhà trường chủ trương giáo dục đạo đức HS thông qua thái độ tận tụy với nghề, tình thương yêu và tôn trọng HS của người Thầy, kết hợp với nội dung phong trào *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*, cùng với việc giáo dục HS những giá trị cơ bản trong mục tiêu phát triển dài hạn của nhà trường như *“Đoàn kết-Trung thực-Trách nhiệm-Hợp tác-Sáng tạo”*. Bên cạnh đó, việc quản lý nề nếp trật tự kỷ luật HS còn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ bởi đội ngũ giáo viên chủ nhiệm (GVCN), cán bộ trực quản sinh là các thầy cô có kinh nghiệm giáo dục và có uy tín đối với HS và cha mẹ học sinh (CMHS).

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”* và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho CB, GV, NV nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức, như: tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn,... Bên cạnh đó công việc của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hóa bằng văn bản nhằm công khai để người có trách nhiệm giám sát đồng thời cũng tạo điều kiện để các thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó, xây dựng một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

Về quản lý tài chính, tài sản, nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản.

Thuận lợi cơ bản của nhà trường là có hệ thống cơ sở vật chất (CSVCh) đầy đủ khang trang với trang thiết bị khá đồng bộ, đáp ứng khá tốt cho hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên (GV) đa số trẻ, nhiệt tình, có trình độ đào tạo đạt chuẩn. Lãnh đạo nhà trường có kinh nghiệm và sâu sát trong quản lý, điều hành.

Khó khăn cần giải quyết hiện nay là trường còn khá nhiều HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập của con cái, do đó ảnh hưởng không ít đến chất lượng học tập chung của nhà trường.

## **2-Mục đích tự đánh giá**

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường là nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD-ĐT ban hành; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

### **3-Tóm tắt quá trình tự đánh giá**

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường gồm 09 thành viên, gồm Ban giám hiệu, thư ký Hội đồng trường, các tổ trưởng chuyên môn, đại diện Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Các thành viên trong hội đồng được phân công theo nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá. Nhóm thư ký có trách nhiệm kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng, đồng thời giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các Phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá sau khi thông qua Hội đồng tự đánh giá sẽ được công bố để lấy ý kiến của hội đồng sư phạm nhà trường.

Trường THCS Nguyễn Du tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình 7 bước: Thành lập hội đồng tự đánh giá; Lập kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí; Viết báo cáo tự đánh giá; Công bố báo cáo tự đánh giá; Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Công cụ đánh giá được sử dụng là thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí, đối với mức 1 có 84 chỉ báo, đối với mức 2 có thêm 45 chỉ báo, đối với mức 3 có thêm 25 chỉ báo.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:** Trường THCS Nguyễn Du là một trong những trường được thành lập sau khi tách các lớp nhô THCS từ các trường Tiểu học trên địa bàn xã Bình Phú của huyện Tân Hồng năm 2003, tuy khó khăn về cơ sở vật chất trong những năm đầu, song bộ máy tổ chức của nhà trường từ Ban giám hiệu đến các Tổ chuyên môn đều được bố trí đủ về số lượng, chuẩn về trình độ đào tạo và có đủ năng lực, kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành mọi hoạt động trong nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng CB, GV, NV và HS, đảm bảo trung thực, chính xác, công bằng, khách quan, công khai. Quan tâm đúng mức đến công tác bồi dưỡng đội ngũ, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đúng quy trình việc đánh giá xếp loại học sinh, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và an toàn.

#### ***Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

##### ***Mức 1***

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

##### ***Mức 2***

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

##### ***Mức 3***

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **1.1. Mức 1**

a) Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016-2020. Nội dung phương hướng, chiến lược định hướng cho sự phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phù hợp với tình hình của đơn vị như: tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và duy trì mức độ 2 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục; đạt thương hiệu trường trọng điểm chất lượng cao của Huyện. Trong phương hướng, chiến lược đã nêu lên được mặt mạnh, mặt yếu và những giải pháp mang tính khả thi cao, các chỉ tiêu trong



phương hướng, chiến lược đã được bàn bạc và thống nhất trong Hội đồng sư phạm để cùng nhau thực hiện nhằm hoàn thành tốt kế hoạch đề ra [H1-1-01-01].

b) Phương hướng, chiến lược được thông qua Hội đồng nhà trường bằng văn bản và được Lãnh đạo Phòng GD-ĐT Tân Hồng phê duyệt vào tháng 01 năm 2016 [H1-1-01-02].

c) Phương hướng, chiến lược có niêm yết tại bảng thông tin, phòng giáo viên, phòng thư viện của nhà trường và công khai trên cổng thông tin website nhà trường tại địa chỉ [thsnguyendu.pgdtanhong.edu.vn](http://thsnguyendu.pgdtanhong.edu.vn), nhằm cung cấp những thông tin cần thiết cho tất cả CB, GV, NV, HS và CMHS biết, nhưng chưa được công khai trên cổng thông tin website của phòng GDĐT Tân Hồng. [H1-1-01-03], [H1-1-01-04].

## 1.2. Mức 2

Hàng năm, Hội đồng trường chỉ đạo cho nhà trường giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược theo từng giai đoạn; Nhà trường thành lập ban chỉ đạo thực hiện phương hướng chiến lược và có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên như: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, các tổ chức đoàn thể,... chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện các giải pháp phương hướng chiến lược, xây dựng mục tiêu phát triển giáo dục phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường, của địa phương trên cơ sở của luật Giáo dục quy định và Điều lệ trường phổ thông. [H1-1-01-05]; [H1-1-01-06]

## 1.3. Mức 3

Sau mỗi học kỳ, cuối năm học, nhà trường tổ chức cuộc họp hội đồng sư phạm nhằm rà soát các chỉ tiêu đã đề ra trong phương hướng chiến lược để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các nghị quyết của xã Bình Phú, của huyện Tân Hồng và thực tế tại đơn vị; Nội dung được điều chỉnh, bổ sung là việc trang bị CSVC, trang thiết bị dạy học, chất lượng giáo dục và nhân sự đơn vị. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược của nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhưng chưa có sự tham gia của CMHS và cộng đồng xã hội [H1-1-01-07].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn từ năm 2016 đến 2020 được sự đồng thuận nhất trí cao trong tập thể nhà trường và được phê duyệt của Lãnh đạo phòng GDĐT Tân Hồng; Có công khai, niêm yết tại đơn vị và cổng thông tin website nhà trường.

Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường có sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng trường và chính quyền nhà trường trong việc thực hiện các mục tiêu phương hướng, chiến lược nên đáp ứng được nguồn nhân lực theo định hướng của địa phương ở thời điểm hiện tại. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học, Nhà trường có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với Nghị quyết đề ra trong từng năm học.

## 3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công khai trên cổng thông tin của phòng GDĐT Tân Hồng. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược của nhà trường chưa có sự tham gia của CMHS và cộng đồng xã hội.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tăng cường công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo trong việc rà soát phương hướng chiến lược lâu dài sát với tình hình thực tế của địa phương và đơn vị, chủ động nắm bắt tình hình và các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch đề ra mang tính khả thi cao; Tham mưu với lãnh đạo phòng GDĐT Tân Hồng xem xét đăng công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS Nguyễn Du lên website của phòng GDĐT. Xem xét phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục phải xác định rõ trách nhiệm của tập thể và từng cá nhân để phân công nhiệm vụ và đưa ra lấy ý kiến rộng rãi của CMHS, cộng đồng xã hội nhằm đạt được mục tiêu mà kế hoạch đã đề ra.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

##### ***Mức 1***

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

##### ***Mức 2***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **1.1. Mức 1**

a) Hội đồng trường đã được thành lập theo quyết định của Phòng GD-ĐT Tân Hồng với nhiệm kỳ 05 năm (2017-2022), có 09 thành viên, gồm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng và 01 Giáo viên làm thư ký [H1-1-02-01]; Hội đồng thi đua-khen thưởng có 11 thành viên bao gồm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng, Ban thanh tra nhân dân, Tổng phụ trách đội (TPT Đội), Nhân viên văn phòng làm thư ký [H1-1-02-02]; Hội đồng khoa học được Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập hàng năm [H1-1-02-03]; Trong 05 năm qua nhà trường không có kỷ luật viên chức, kỷ luật học sinh nên không thành lập Hội đồng kỷ luật. Ngoài ra, nhà trường còn thành lập Hội đồng tư vấn [H1-1-02-04].

b) Hội đồng trường hoạt động theo quy định Điều lệ trường trung học, mỗi năm học họp ít nhất 03 lần (vào tháng 09, tháng 01, tháng 05 hàng năm) và họp đột xuất để bàn về các vấn đề có liên quan đến nhà trường theo nội dung 4-Điều 20-Điều lệ trường trung học [H1-1-02-05]; Quy trình hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng được thông qua hội nghị CBVC, đảm bảo khách quan, dân chủ; Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, hiệu quả lao động và tiêu chuẩn thi đua, cá nhân tự đánh giá xếp loại, tổ chuyên môn họp, bình xét, xếp loại; Hội đồng thi đua khen thưởng họp đánh giá nhận xét, xếp loại sau đó thông báo công khai kết quả trước HĐSP [H1-1-02-06]. Hội đồng khoa học thực hiện nhiệm vụ thẩm định

các đề tài sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của CB, GV, NV [H1-1-02-07]; Hội đồng tư vấn thực hiện đúng theo nhiệm vụ được ghi trong quyết định thành lập [H1-1-02-08].

c) Sau mỗi quý hoạt động, mỗi học kỳ, cuối năm học Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng khoa học và Hội đồng tư vấn đều thực hiện rà soát nhằm đánh giá lại kết quả hoạt động theo từng nội dung đã đề ra, có rút kinh nghiệm, điều chỉnh phương pháp, cải tiến cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H1-1-02-09]; [H1-1-02-10]; [H1-1-02-11].

## 1.2. Mức 2

Hội đồng trường đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, đóng góp có hiệu quả trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục, việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia [H1-1-02-05]; Hội đồng thi đua khen thưởng đã tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động thi đua, kích thích mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên lao động sáng tạo, nỗ lực hoàn thành có hiệu quả và chất lượng cao các nhiệm vụ công tác được giao, đã góp phần cho nhà trường đạt “tập thể lao động xuất sắc” và đạt “cờ thi đua” của UBND tỉnh năm học 2018-2019 [H1-1-02-06]. Hội đồng tư vấn thực hiện công tác tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của từng bộ phận thông qua kế hoạch hoạt động như: tuyên truyền trong công tác tuyển sinh, công tác xây dựng CSVC nhà trường, công tác tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho HS, công tác tổ chức các hoạt động giáo dục NGLL,...; Tuy nhiên, trong Hội đồng tư vấn có Tổ tư vấn về lĩnh vực “Phân luồng, Hướng nghiệp cho học sinh” chưa đạt hiệu quả cao, số học sinh sau tốt nghiệp THCS tham gia lao động tự do không qua đào tạo nghề còn nhiều (chiếm khoảng 20%/tổng số HS tốt nghiệp THCS).

## 2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng khoa học và Hội đồng tư vấn được thành lập đúng quy định và đều hoạt động đúng kế hoạch đề ra. Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, đã góp phần trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đạt mức 2 về kiểm định chất lượng giáo dục. Tất cả các hội đồng đều thực hiện tốt công tác lãnh đạo, có sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động và nêu phương hướng đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học.

## 3. Điểm yếu

Trong Hội đồng tư vấn có Tổ tư vấn về lĩnh vực “Phân luồng, Hướng nghiệp cho học sinh” chưa đạt hiệu quả cao, số học sinh sau tốt nghiệp THCS tham gia lao động tự do không qua đào tạo nghề còn nhiều.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì tốt hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng khoa học và Hội đồng tư vấn. Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng lập kế hoạch có phân công rõ nhiệm vụ từng thành viên trong hội đồng tư vấn, đặc biệt là tổ tư vấn “Phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh”, có kiểm tra đánh giá để phát huy tính tích cực chủ động khi tham gia các hoạt động trong nhà trường.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

**Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

**Mức 1**

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

**Mức 3**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Công đoàn cơ sở có 29 đoàn viên, BCH Công đoàn có 03 đoàn viên được tập thể tín nhiệm thông qua các phiếu bầu và được Liên đoàn Lao động huyện Tân Hồng ra quyết định chuẩn y với nhiệm kỳ 05 năm (2017-2022) gồm 01 chủ tịch phụ trách chung, 01 ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, 01 ủy viên phụ trách ban nữ công [H1-1-03-01]. Đội TNTP Hồ Chí Minh có 371 đội viên, có 10 chi đội, BCH Liên Đội có 10 đội viên được tín nhiệm thông qua đề cử của các chi đội lớp và được Hội đồng Đội huyện Tân Hồng ra quyết định chuẩn y với nhiệm kỳ 01 năm học, gồm 01 Liên Đội trưởng phụ trách chung, 01 Liên đội phó, 08 ủy viên [H1-1-03-02]. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 05 đoàn viên, BCH Chi đoàn có 03 đoàn viên được tín nhiệm thông qua phiếu bầu và được xã Đoàn Bình phú ra quyết định chuẩn y với nhiệm kỳ 01 năm học, gồm 01 Bí thư phụ trách chung, 01 ủy viên phụ trách phong trào, 01 ủy viên phụ trách kiểm tra [H1-1-03-03]. Ngoài ra, nhà trường còn có các tổ chức khác như: hội khuyến học, hội chữ thập đỏ được thành lập và có cơ cấu thành phần đúng theo quy định [H1-1-03-04].

b) Công đoàn trường đã tổ chức phát động nhiều phong trào thi đua trong CB, GV, NV trọng tâm là phong trào thi đua “Hai tốt”, “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”... Gắn các phong trào này với các cuộc vận động lớn của ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện như: “Dân chủ, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm”, thực hiện “Hai không” với 4 nội dung, phong trào “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”... Công đoàn tổ chức họp công đoàn viên định kỳ hàng tháng cùng với

hợp HĐSP của nhà trường. Hàng năm, công đoàn còn tổ chức các hoạt động như: thi đua tự làm đồ dùng dạy học, viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, thực hiện phong trào “hùng vốn xoay vòng” hàng tháng giúp đỡ công đoàn viên trong cuộc sống. Ngoài ra để giúp đỡ học sinh nghèo, giúp đỡ công đoàn viên gặp khó khăn, BCH công đoàn tổ chức phong trào “nuôi heo đất” bằng cách tiết kiệm 20.000 đồng/tháng/công đoàn viên, đến nay tổng số tiền tiết kiệm là hơn 20.000.000 đồng. Thực hiện tốt các nhiệm vụ như: tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của ngành **[H1-1-03-05]**.

Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh: tổ chức thực hiện tốt phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 05 điều Bác Hồ dạy” trong đó tập trung các giải pháp tạo môi trường để thiếu nhi thi đua trong học tập và rèn luyện. Triển khai thực hiện tốt chương trình “Rèn luyện đội viên” trong từng chi đội lớp, tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ chỉ huy Đội. Tập trung xây dựng, củng cố, chấn chỉnh, nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động Đội trong và ngoài nhà trường **[H1-1-03-06]**. Tuy nhiên, một số hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh chưa phong phú về nội dung và hình thức tổ chức.

Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh: tổ chức cuộc thi về gương người tốt việc tốt, tập thể tốt với chủ đề “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thi viết bài với chủ đề “Biển đảo quê hương”; tổ chức hội thi “ngày hội đọc sách” cho học sinh... Chi đoàn nhà trường đã tham gia nhiều hoạt động như: chương trình Chung tay xây dựng nông thôn mới; tham gia ngày hội Tết trồng cây; Tuyên truyền về phòng tránh dịch bệnh cho HS; Tổ chức cho HS tham gia Ngày hội chuyên hiệu; chăm sóc gia đình người có công ở địa phương,... Ngoài ra, đoàn viên trong toàn trường đều tham gia ủng hộ các loại quỹ; quyên góp ủng hộ quần áo, đồ dùng học tập cho các em HS khó khăn; giúp đỡ người nghèo ở các địa phương khác,... **[H1-1-03-07]**.

c) Sau mỗi quý hoạt động, mỗi học kỳ, cuối năm học Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Đội TNTP Hồ Chí Minh đều thực hiện rà soát nhằm đánh giá lại kết quả hoạt động, có rút kinh nghiệm, điều chỉnh phương pháp, cải tiến cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường **[H1-1-03-08]; [H1-1-03-09]; [H1-1-03-10]**.

## 1.2. Mức 2

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng gồm 16 đảng viên, có Ban chi ủy với 03 đồng chí, được tập thể tín nhiệm thông qua các phiếu bầu và được Đảng bộ xã Bình Phú ra quyết định chuẩn y với nhiệm kỳ 05 năm (2015-2020) gồm 01 bí thư, 01 phó bí thư, 01 chi ủy viên **[H1-1-03-11]**. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường thể hiện rõ vai trò lãnh đạo trong hoạt động giáo dục thông qua các Nghị quyết của Chi bộ. Chi bộ đã đề ra được nghị quyết sát đúng và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả một cách toàn diện trên tất cả các nhiệm vụ đề ra trong từng năm. Nội bộ đoàn kết thống nhất, xây dựng và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ. Xây dựng và thực hiện tốt qui chế làm việc, sinh hoạt đảng đúng định kỳ, đảm bảo chất lượng. Thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, triển khai các chuyên đề hàng năm với nội dung về phòng chống suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá. Hàng tháng, trong các cuộc họp đều có đánh giá trách nhiệm của cán bộ, đảng viên gắn với các nhiệm vụ cụ thể được giao **[H1-1-03-**

12]. Trong 05 năm qua chi bộ được Đảng bộ xã Bình Phú đánh giá xếp loại đạt 03 năm trong sạch vững mạnh và 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1-03-13].

b) Những đóng góp của Công đoàn, Chi Đoàn và Liên Đội trong nhà trường đều mang tính giáo dục, rèn luyện, góp phần rất to lớn trong việc giáo dục toàn diện học sinh. Cụ thể:

**Công đoàn** nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp, hướng các hoạt động của Công đoàn vào việc tổ chức thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng, chăm lo đời sống giáo viên, xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định. Từ đó tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo với mục tiêu “*Đổi mới, sáng tạo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, công nhân lao động và sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước*”. Những chương trình hành động của công đoàn trường tập trung vào một số vấn đề trọng tâm như: Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục cán bộ viên chức góp phần xây dựng phong trào công nhân viên chức lao động; giúp cho đội ngũ cán bộ giáo viên nhận thức đúng đắn về cơ hội, thách thức, khó khăn trong điều kiện hiện nay để tiếp tục đóng góp xây dựng và phát triển nhà trường; động viên khuyến khích xây dựng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí, xây dựng mối quan hệ phối hợp hài hoà giữa BCH Công đoàn với chính quyền nhà trường, giữa Đoàn viên Công đoàn với các Tổ chuyên môn. Từ đó tạo ra động lực nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục học sinh.

**Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh** triển khai hiệu quả các giải pháp về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Định hướng cho các em học sinh biết sống trung thực, biết yêu quý, trân trọng cái đẹp, phê phán cái xấu, tránh xa các tệ nạn xã hội, luôn có ý thức vươn lên trong học tập và tu dưỡng, góp phần hoàn thiện nhân cách. Ngoài ra, còn giúp các em về kỹ năng sống, đồng thời có thêm nhiều kiến thức bổ ích về tự nhiên, xã hội, đặc biệt là đã trang bị cho các em những kiến thức cũng như cách xử lý về các tình huống trong cuộc sống. Kết quả, đã giúp cho các em hiểu biết về pháp luật, ý thức công dân, tính kỷ luật, tinh thần “tương thân tương ái”, giúp đỡ bạn bè, biết kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, yêu mái trường và bè bạn; tự hào về truyền thống quê hương đất nước.

**Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh** làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống cho đoàn viên. Hình thức và nội dung tuyên truyền, giáo dục luôn được đổi mới, mang lại hiệu quả thiết thực. Qua đó, nâng cao nhận thức tư tưởng cho đoàn viên, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi đoàn viên trong việc học tập và tham gia các phong trào, hoạt động của nhà trường. Mỗi hoạt động là một việc làm thiết thực của chi đoàn góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và địa phương trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Thông qua các hoạt động, đã giúp các đoàn viên có thêm trải nghiệm, đồng thời nâng cao hiểu biết xã hội và tăng thêm tính cộng đồng trong việc định hướng và hình thành nhân cách, năng lực cá nhân, tạo sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

### 1.3. Mức 3

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 2

b) Các đoàn thể đã đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng, như:

Công đoàn cùng với chuyên môn làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Công đoàn phối hợp với chuyên môn phát hiện, bồi dưỡng những cá nhân điển hình tiên tiến, tổ chức nhiều buổi thảo luận, trao đổi và rút kinh nghiệm về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp; trao đổi phương pháp giảng dạy... Công đoàn nhà trường còn chủ động phối hợp cùng với chuyên môn bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn để duy trì nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường ở cả hai phương diện giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn. Có thể nói, hoạt động Công đoàn của trường đã góp phần lớn vào thành tích của nhà trường, đặc biệt chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, giáo dục mũi nhọn ngày càng phát triển. Các năm gần đây nhà trường luôn đạt được thành tích cao trong hoạt động dạy và học, tỉ lệ học sinh giỏi ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Liên Đội đã giáo dục về ý thức giữ gìn vệ sinh cho học sinh qua những buổi sinh hoạt tuyên truyền cách phòng chống các căn bệnh thường gặp, bệnh lây nhiễm, tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, tham gia hội thi tìm hiểu về HIV/AIDS, về môi trường.... Bên cạnh đó, phối hợp với các đoàn thể nhà trường cùng Liên đội luôn giáo dục các em nêu cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung với khẩu hiệu “Rác là nguồn gây ô nhiễm, thấy rác thì nhặt ngay” cùng với những buổi lao động thực tế các em vào vai trò như những người lao công thu dọn rác để hiểu hơn công việc của họ và từ đó ý thức giữ gìn vệ sinh của các em cũng đã tốt hơn. Sau những buổi tuyên truyền và những buổi lao động thực tế, ý thức giữ gìn vệ sinh của các em đã tiến bộ hơn, trước đó các em có quan niệm là “mình không xả thì không nhặt” nhưng sau đó với những biện pháp trên các em đã thay đổi nhận thức của mình, nhìn thấy rác là các em thể hiện hành động văn hóa nhặt rác bỏ vào thùng ngay, hành động nhỏ nhưng ý nghĩa lớn và đó là kết quả rất vui mừng mà Liên Đội đạt được khi giáo dục các em.

Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh xung kích đi đầu hưởng ứng phong trào “*đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Mỗi đoàn viên tập trung vào việc đổi mới cách nghĩ, cách làm việc của mỗi cá nhân đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các bộ môn sao cho dạy học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh, giúp các em tự tin hơn trong học tập, rèn luyện kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động tập thể vui chơi lành mạnh, ... Đặc biệt đoàn viên giáo viên tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học đáp ứng cho công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hỗ trợ cho các đồng nghiệp về chuyên môn.

## **2. Điểm mạnh**

Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường hoạt động đúng theo quy định, trong 05 năm qua chi bộ được Đảng bộ xã Bình Phú đánh giá xếp loại đạt 03 năm trong sạch vững mạnh và 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn cơ sở, Chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh. Tất cả các đoàn thể đều hoạt động hiệu quả, đúng kế hoạch đề ra, thực hiện tốt công tác lãnh đạo; làm tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ; có sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động và nêu phương hướng đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học; cuối năm, các tổ chức đoàn thể đều đạt vững mạnh.

## **3. Điểm yếu**

Một số hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh chưa phong phú về nội dung và hình thức tổ chức.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường, tổ chức Công đoàn, Chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh. Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên TPT Đội lập kế hoạch hoạt động cụ thể, nội dung phong phú, đa dạng về hình thức tổ chức và có phân công BCH Liên đội theo dõi việc tham gia các hoạt động của đội viên.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

##### ***Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

###### ***Mức 1***

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

###### ***Mức 2***

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

###### ***Mức 3***

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **1.1. Mức 1**

a) Trường THCS Nguyễn Du có 10 lớp được UBND huyện Tân Hồng xếp hạng 2. Hiện nay, nhà trường có Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng được Phòng GD-ĐT huyện Tân Hồng ra quyết định bổ nhiệm [H1-1-04-01]; [H1-1-04-02].

b) Năm học 2019-2020, nhà trường có 03 tổ chuyên môn và tổ Văn phòng, gồm: Tổ Toán – Tin -Lý – Công nghệ có 08 thành viên gồm 04 GV môn Toán (có 01 Hiệu trưởng), 01 GV môn Lý-Kỹ thuật, 01 GV môn Lý-Tin học, 01 GV môn Tin học, 01 GV môn Công nghệ; Tổ Văn – Sử – Địa – GDCD – Mỹ thuật có 07 thành viên gồm 03 GV môn Ngữ Văn, 01 GV môn Sử, 01 GV môn Địa, 01 GV môn GDCD, 01 GV môn Mỹ thuật; Tổ Tiếng anh – Nhạc – Họa có 05 thành viên gồm 02 GV môn Tiếng anh, 02 GV môn Nhạc (có 01 GV làm TPT Đội), 01 GV môn Mỹ thuật; Tổ Tiếng anh - Hóa – Sinh – Thể dục – Âm nhạc có 06 thành viên gồm 01 GV môn Hóa, 02 GV môn Sinh (có 01 phó Hiệu trưởng), 01 GV môn Thể dục, 02 GV môn Âm nhạc (có 01 GV TPT Đội) [H1-1-04-03]. Mỗi tổ chuyên



môn có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của các thành viên tổ chuyên môn [H1-1-04-04]; Tổ văn phòng với 06 nhân viên gồm các bộ phận: 01 Văn thư-thủ quỹ, 01 Kế toán, 01 Thư viện, 01 Thiết bị-thí nghiệm, 01 y tế học đường và 01 bảo vệ [H1-1-04-05], trong đó có 01 tổ trưởng (chưa có tổ phó), tổ trưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của các thành viên của tổ [H1-1-04-06].

c) Mỗi tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, tháng, tuần cụ thể, bám sát chỉ đạo của trường, của ngành và các cấp quản lý, nhằm thực hiện tốt chương trình kế hoạch dạy học và các hoạt động khác [H1-1-04-07]; Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt theo đúng Điều lệ trường trung học, thực hiện sinh hoạt hai tuần một lần để triển khai các hoạt động, nội dung sinh hoạt của các tổ thực hiện Công văn số 1567/SGDĐT-GDTrH ngày 03/11/2014 của Sở GD-ĐT Đồng Tháp về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; Tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua trang mạng “trường học kết nối” và tập trung bàn về công tác tổ chức dự giờ, thao giảng, mở chuyên đề, xây dựng tiết dạy khó để nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng đại trà, tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn tạo nguồn học sinh giỏi để kế thừa [H1-1-04-08]. Tuy nhiên, một số tổ trưởng đôi lúc tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tháng chưa đúng quy định 02 tuần/01 lần, nguyên nhân là do tổ ghép nên trùng giờ dạy của một số GV hoặc do tổ trưởng được điều đi công tác. Tổ Văn phòng đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ rõ ràng cho cả năm học, từng học kỳ, từng tháng một cách khoa học, phù hợp với nhiệm vụ được giao và nguồn nhân lực của tổ được lãnh đạo nhà trường phê duyệt [H1-1-04-09]. Tổ Văn phòng gồm nhiều chuyên môn khác nhau nên công tác kiểm tra, giám sát của đồng chí tổ trưởng văn phòng chưa sâu sát. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học và các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công như việc hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của tổ bộ môn, việc dự giờ, thao giảng, hội giảng, thực hiện chuyên đề. Tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng đối với thành viên trong tổ. Tuy nhiên các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động.

## 1.2. Mức 2

a) Mỗi tổ chuyên môn thực hiện được 02 chuyên đề trong năm học. Những chuyên đề này có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả giáo dục như: nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ, giáo viên; HS đam mê học tốt môn Tiếng anh; HS thích học môn Ngữ văn thông qua nội dung “sân khấu hóa trong tiết học Ngữ văn”; HS thích nghiên cứu khoa học thông qua môn Hóa học, Vật lý,... Ngoài ra, còn nâng dần chất lượng học sinh đại trà, đẩy mạnh mũi nhọn đúng theo kế hoạch của nhà trường [H1-1-04-10]. Các tổ chuyên môn còn chủ động tăng cường tổ chức dạy bồi dưỡng cho học sinh giỏi ngay từ đầu cấp lớp 6 để tạo ra nền tảng học sinh giỏi các môn dự thi học sinh giỏi các cấp.

b) Hàng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều lập báo cáo đánh giá, rà soát lại các nội dung trong kế hoạch để điều chỉnh cho phù hợp, kịp thời thông qua buổi sinh hoạt chuyên môn, họp HĐSP nhà trường. Qua đó, từng tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã đánh giá được kết quả, mức độ thực hiện của các thành viên trong tổ [H1-1-04-11].

## 1.3. Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường, như có giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, kết quả giảng dạy của GV trong các tổ chuyên môn đều đạt chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ yếu kém không vượt quá 3%, tỷ lệ học sinh khá-giỏi đạt cao, tỷ lệ học sinh thi tuyển sinh lớp 9 lên lớp 10-THPT đạt từ 96% trở lên, độ lệch điểm thi tuyển sinh không vượt quá quy định (khoảng từ 15% trở lại). Các tổ chuyên môn thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, công tác bồi dưỡng học sinh tham gia các phong trào, hội thi,... trong 05 năm qua: HS giỏi môn văn hóa có giải I cấp huyện, có giải II cấp tỉnh; HS tham gia phong trào có giải I cấp tỉnh (cuộc thi tích hợp - liên môn), có giải khuyến khích cấp tỉnh (khoa học kỹ thuật, hùng biện tiếng anh), có giải II khu vực (cuộc thi tích hợp - liên môn).

b) Hàng năm, các chuyên đề chuyên môn của các tổ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, trong đó có chuyên đề mang lại hiệu quả nhất là chuyên đề về hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật của tổ Tiếng anh-Hóa-Sinh-Thể dục-Âm nhạc, đã làm cho học sinh thích nghiên cứu những sản phẩm liên quan đến kiến thức bài học: sản xuất nước rửa chén bát từ các loại trái cây, làm hệ thống lọc nước nhiễm phèn để ra sản phẩm là nước sạch sử dụng, làm hệ thống phun tưới tự động, hệ thống hút khói bụi nhà bếp, thùng rác tự động,... HS đã tham gia dự thi và có những sản phẩm đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng phù hợp với quy mô số lớp, điều kiện thực tế; Có 03 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo quy định, có kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hàng tháng; Các chuyên đề của tổ chuyên môn đã góp phần hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cũng như thành tích chung của GV và HS.

## **3. Điểm yếu**

Một số tổ trưởng đôi lúc tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tháng chưa đúng quy định 02 tuần/01 lần. Tổ trưởng văn phòng chưa sâu sát trong công tác kiểm tra, giám sát tổ viên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2019-2020, Nhà trường sắp xếp thời khóa biểu tạo điều kiện cho GV tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn đúng theo quy định. Phó Hiệu trưởng có kế hoạch cụ thể cho nhóm chuyên môn, nhóm ghép chuyên môn đi sâu trao đổi chuyên môn. Tiếp tục tạo điều kiện cho các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tham dự đầy đủ các buổi hội thảo do hội đồng bộ môn của Huyện, của Tỉnh tổ chức; Lập kế hoạch tổ chức đi đến các đơn vị trường tiên tiến trong huyện, ngoài huyện để học hỏi kinh nghiệm trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng sắp xếp tham gia dự buổi sinh hoạt với tổ văn phòng để có chỉ đạo sát sao công việc cho từng nhân viên nhằm hỗ trợ cho tổ trưởng văn phòng giám sát, kiểm tra tổ viên hàng tháng.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

## **Tiêu chí 5: Lớp học**

### **Mức 1**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

### **Mức 2**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

### **Mức 3**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

- a) Nhà trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 6 đến khối lớp 9 **[H1-1-05-01]**.
- b) Lớp học được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học, mỗi lớp học có 1 lớp trưởng và 1 đến 2 lớp phó; hình thức bầu lớp trưởng, lớp phó là do tập thể lớp đề cử và biểu quyết tín nhiệm bằng cách giơ tay. Mỗi lớp được chia thành từ 04 đến 06 tổ học sinh, mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do tập thể trong tổ đề cử **[H1-1-05-02]**, tuy nhiên một số lớp thiếu cập nhật biên bản bầu ban cán sự lớp.
- c) Nhà trường tổ chức lớp học theo nguyên tắc là cân bằng tỷ lệ giữa học sinh nam và học sinh nữ; cân bằng tỷ lệ giữa học sinh giỏi, khá, trung bình của các lớp theo từng khối. Tuy nhiên, đối với các em học sinh lớp 6 mới tuyển sinh thì việc sắp xếp lớp căn cứ theo kết quả học lực thì gặp khó khăn do tất cả các em đều được xếp loại là “hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường hướng dẫn cho GVCN cách xây dựng lớp tự quản dân chủ: “Xây dựng lớp học của những cá nhân học sinh thành một tập thể học sinh biết tự quản dưới sự quản lý, chỉ đạo của GVCN; Mỗi HS trong lớp là một chủ thể có tính tự giác cao. Bầu ban cán sự lớp do tập thể lớp giới thiệu đề cử thành viên hoặc bỏ phiếu; Ban cán sự lớp triển khai và tổng kết các hoạt động trong tuần, tháng, tổ chức các sinh hoạt tập thể của lớp,... GVCN đóng vai trò tham mưu khi cần thiết”. Sau khi các lớp đã ổn định, có ban cán sự, Nhà trường tập hợp tất cả ban cán sự lớp để tập huấn hướng dẫn các em biết quyền hạn của mình và cách tự quản lớp học **[H1-1-05-03]**; GVCN sinh hoạt hàng tuần cũng nhắc nhở về việc thực hiện lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ **[H1-1-05-04]**. Tuy nhiên, đối với khối 9 việc bầu ban cán sự lớp gặp khó khăn do các em không tự giác hoặc không muốn tham gia; việc tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động NGLL chưa thu hút học sinh tham gia do hình thức chưa phong phú, nội dung khô khan,...

### **1.2. Mức 2**

Năm học 2019-2020, Nhà trường có tổng số lớp là 10 với 371 HS, bình quân 37,1 hs/lớp. Số học sinh của mỗi lớp đông nhất là 44 HS, lớp ít nhất là 31 HS, cụ thể: khối 6: 03 lớp có 114 hs (6A1: 39 hs; 6a2: 37 hs; 6a3: 38 hs); khối 7: 02 lớp có 88 hs (7a1: 44 hs; 7a2: 44 hs); khối 8: 02 lớp có 75 hs (8a1: 38 hs; 8a2: 37 hs); khối 9: 03 lớp có 94 hs (9a1: 32 hs; 9a2: 41 hs; 9a3: 31 hs) [H1-1-05-05]

### 1.3. Mức 3

Nội hàm này mô tả tại Mức 2, tuy nhiên do thiếu phòng học nên nhà trường có bố trí một số lớp quá 40 học sinh/lớp.

## 2. Điểm mạnh

Hiện nay, nhà trường có 10 lớp với 371 học sinh, có đủ các khối lớp từ khối 6 đến khối 9, bình quân mỗi lớp là 37,1 học sinh, không có lớp nào quá 45 học sinh.

## 3. Điểm yếu

Một số lớp còn thiếu biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó hàng năm hoặc khi có thay đổi nhân sự. Nhà trường hiện nay vẫn có lớp bố trí hơn 40 em học sinh.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức lớp học và số lượng học sinh trong mỗi lớp đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Trong năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường kiểm tra thường xuyên việc tổ chức ban cán sự lớp vào đầu mỗi năm học hoặc khi có thay đổi nhân sự. Nhà trường tham mưu với các cấp lãnh đạo trong giai đoạn 2021 – 2025 xây thêm phòng học và bố trí thêm GV để sắp xếp lớp không quá 40 học sinh nhằm tiến tới đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### *Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản*

#### *Mức 1*

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

#### *Mức 2*

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

#### *Mức 3*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều 27-Điều lệ trường trung học, cập nhật thông tin, ghi chép đầy đủ gồm: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; Sổ theo dõi phổ cập giáo dục; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ ghi đầu bài; Học bạ học sinh; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của hội đồng trường; Hồ sơ thi đua; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; Hồ sơ kỷ luật; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Sổ quản lý tài chính; Hồ sơ quản lý thư viện; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh. **[H1-1-06-01]**; Tất cả các loại hồ sơ, sổ sách được nhà trường quản lý, cập nhật và lưu trữ khoa học theo từng năm đúng quy định, có phân công văn thư phụ trách làm công tác này nên việc lưu trữ hồ sơ, sổ sách đúng Luật định. Tuy nhiên, nhà trường chưa có đủ tủ, kệ đựng hồ sơ để lưu trữ nhiều năm **[H1-1-06-02]**.

b) Nhà trường đã lập dự toán cho từng năm, từng quý, thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo đúng quy định **[H1-1-06-03]**. Thực hiện việc tự kiểm tra và công khai tài chính theo *Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước* do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính Ban hành quy chế về tự kiểm tra Tài chính kế toán tại các cơ quan đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; Thực hiện “*công khai*” theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD-ĐT Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Đồng thời, theo định kỳ 6 tháng và cuối năm nhà trường phối hợp với Công đoàn, Thanh tra nhân dân để tổ chức kiểm tra và công khai kết quả quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường **[H1-1-06-04]**. Ngoài ra, thực hiện công khai tài chính bằng hình thức thông báo quyết toán, dự toán hàng quý, hàng năm qua cuộc họp toàn thể CB, GV, NV và niêm yết tại bảng thông báo tạo điều kiện để CB, GV, NV tham gia kiểm tra, giám sát, tuy nhiên việc kiểm tra và công khai tài chính có lúc còn chậm hơn so với tiến độ do cán bộ kế toán cập nhật số liệu chưa kịp thời. Hàng năm, nhà trường có đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí được cấp để cân đối mức chi phù hợp. Nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình tài chính của nhà trường đảm bảo công khai, dân chủ theo đúng trình tự được thông qua hội đồng trường vào đầu năm, nhận được sự nhất trí 100% của CB, GV, NV **[H1-1-06-05]**.

c) Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, đúng đối tượng, chế độ quy định, thủ tục và hồ sơ. Thực hiện quyết toán tài chính hàng quý, năm và nộp cơ quan tài chính cấp trên là cơ sở số liệu để cơ quan tài chính thực hiện chấp hành quy định về quản lý tài chính **[H1-1-06-06]**.

### **1.2. Mức 2**

a) Trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin bằng cách sử dụng các phần mềm: quản lý công sản, quản lý kế toán (Misa), lập hóa đơn điện tử, quản lý nhân sự (Pmis), quản lý điểm số vnEdu [H1-1-06-07].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1-06-08].

### 1.3. Mức 3

Nhà trường chưa xây dựng những kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## 2. Điểm mạnh

Công tác lưu giữ hồ sơ, giải quyết các thủ tục hành chính, chế độ chính sách cho CB, GV, NV và HS nghiêm túc, đúng quy định. Hiệu trưởng có kiểm tra các loại hồ sơ, sổ sách để chỉ đạo kịp thời bổ sung và hoàn thiện. Thực hiện tốt công tác lập dự toán nguồn kinh phí ngân sách hàng năm, trên cơ sở báo cáo số liệu kịp thời cho cấp trên. Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý chi các khoản chi theo đúng mục lục chi NSNN. Nhà trường có thực hiện công khai tài chính, cán bộ phụ trách kế toán đã có tham mưu, đóng góp ý kiến cho Hiệu trưởng thực hiện tốt vấn đề kinh phí phục vụ hoạt động chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của nhà trường, đồng viên CB, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để chủ động trong khâu quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả; tăng cường quyền giám sát của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm chi.

## 3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có đủ tủ, kệ đựng hồ sơ để lưu trữ nhiều năm theo một cách khoa học cho những năm trước đây. Công tác tự kiểm tra tài chính có thực hiện nhưng chưa kịp thời theo từng quý và việc công khai tài chính có lúc còn chậm hơn so với thời gian quy định. Nhà trường chưa xây dựng những kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ trưởng văn phòng tiếp tục phân công và theo dõi cán bộ phụ trách cập nhật hồ sơ lưu trữ khoa học, đúng quy định. Cuối năm 2019, nhà trường cân đối kinh phí sẽ bổ sung tủ, kệ cho văn phòng, tiếp tục chỉ đạo xây dựng và quản lý hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định Điều lệ trường trung học cho thật sự khoa học. Hiệu trưởng phối hợp với BCH Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân để kiểm tra việc công khai của cán bộ phụ trách kế toán, kiểm tra tài chính theo từng quý nhằm thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng kinh phí. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện việc quyết toán tài chính, cân đối thu-chi đúng quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ. Từ năm 2020, tổ chức họp Hội đồng trường để đưa ra chủ trương xây dựng những kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

## ***Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

### ***Mức 1***

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

### ***Mức 2***

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Hàng năm, Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV và NV. Nội dung cơ bản của kế hoạch là tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ như: bồi dưỡng cán bộ quản lý (đối tượng là GV được quy hoạch là CBQL kế cận), bồi dưỡng về lý luận chính trị (đối tượng là đảng viên), nâng cao trình độ chuyên môn (đối tượng là GV có đơn đề nghị xin đi học), bồi dưỡng về tin học, ngoại ngữ (đối tượng là GV-NV được bố trí đi học theo lộ trình). Ngoài ra, từng CBQL, GV, NV phải có kế hoạch tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ thông qua sách vở, báo, đài, internet, các tiết dự giờ, các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề,... **[H1-1-07-01]**.

b) Thực hiện theo Điều 7 của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD-ĐT hướng dẫn về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, Hàng năm, thông qua hội nghị CBVC đã đóng góp thảo luận và thống nhất qua Nghị quyết, Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ phù hợp với điều kiện nhà trường, phù hợp với năng lực, phù hợp hoàn cảnh cá nhân cho CBQL (đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng), phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng (đối với tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng); phân công nhiệm vụ cho giáo viên (bao gồm thực hiện giảng dạy bộ môn theo chuyên môn được đào tạo và thực hiện công tác chủ nhiệm lớp); phân công nhiệm vụ cho nhân viên theo từng vị trí việc làm phù hợp chuyên môn được đào tạo và phân công phụ trách một số công việc khác theo năng lực của từng người **[H1-1-07-02]**. Kết quả cuối năm, tất cả CBQL, GV, NV đều được đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trở lên và đơn vị luôn đạt tập thể lao động tiên tiến cấp huyện, đặc biệt trong năm học 2018-2019 đã được UBND tỉnh Đồng Tháp tặng cờ thi đua với thành tích dẫn đầu khối trung học cơ sở của huyện **[H1-1-07-03]**.

c) Nhà trường đảm bảo các quyền của CBQL, GV, NV theo quy định tại Điều 32-Điều lệ trường trung học, Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT, như: thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được hưởng lương và phụ cấp khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành; được tham gia các lớp

bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1-07-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa phối hợp với công đoàn tổ chức đưa CBQL, GV, NV đi khám sức khỏe định kỳ do chưa dự trù kinh phí hàng năm.

## 1.2. Mức 2

Nhà trường đã phối hợp với công đoàn xây dựng quy chế hỗ trợ, khen thưởng bằng các nguồn vận động để có chính sách ưu đãi, thưởng kịp thời nhằm khuyến khích, phát huy tối đa năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1-07-05].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hợp lý, phù hợp với điều kiện nhà trường, phù hợp với năng lực, phù hợp hoàn cảnh cá nhân. Tất cả CBQL, GV, NV được hưởng quyền lợi theo đúng quy định. Nhà trường có chính sách ưu đãi để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

## 3. Điểm yếu

Nhà trường chưa phối hợp với công đoàn tổ chức đưa CBQL, GV, NV đi khám sức khỏe định kỳ.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục củng cố và phát huy những mặt đạt được. Năm học 2019-2020, nhà trường phối hợp với công đoàn dự trù kinh phí để tổ chức đưa CBQL, GV, NV đi khám sức khỏe định kỳ nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### *Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục*

#### *Mức 1*

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

#### *Mức 2*

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

## 1. Mô tả hiện trạng

### 1.1. Mức 1

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, như: chương



trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ theo hướng phát triển năng lực ngôn ngữ, nâng cao năng lực giao tiếp của học sinh; Tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông.

Các nội dung chính của hoạt động giáo dục bao gồm: Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học; tổ chức quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa **[H1-1-08-01]; [H1-1-08-02]**

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ với hình thức là triển khai kế hoạch giáo dục ngay từ đầu năm học đến từng tổ bộ môn, từng giáo viên, nhân viên; GV chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh, sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; Chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội thực hành pháp luật; Tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; Nhà trường triển khai kế hoạch và bố trí thời gian dạy học 2 buổi/ngày linh hoạt không gây áp lực, quá tải cho HS, tập trung vào phụ đạo HS yếu kém, bồi dưỡng HS giỏi; Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, giáo dục giá trị, kỹ năng sống; văn hóa giao thông cho học sinh; Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo **[H1-1-08-03]**. Tuy nhiên, việc thực hiện kế hoạch giảng dạy các môn học có lúc chưa đúng tiến độ do một số GV theo điều động của Phòng GD-ĐT, của Sở GD-ĐT đi công tác, đi tập huấn chuyên môn, ... việc phân công GV dạy thay đôi lúc khó khăn do bị trùng tiết hoặc không đúng chuyên môn.

c) Hàng tháng cá nhân GV, NV, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, các đoàn thể đến BGH nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của kế hoạch tháng, kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập **[H1-1-08-04]; [H1-1-08-05]**.

## 1.2. Mức 2

Nhà trường có xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và phân công phó Hiệu trưởng theo dõi tiến độ thực hiện hàng tháng thông qua kiểm tra thực tế và các báo cáo của các tổ chuyên môn **[H1-1-08-06]; [H1-1-08-07]**. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường phổ biến công khai các văn bản quy định về dạy thêm, học thêm của ngành giáo dục, của UBND tỉnh Đồng Tháp đến CB, GV, NV, HS và CMHS thông qua các cuộc họp HĐSP, hội nghị

CMHS, niêm yết bảng thông tin và các giờ sinh hoạt lớp. Nhà trường phối hợp với BDD CMHS lập kế hoạch dạy Tiếng anh tăng cường, dạy 02 buổi/ngày trình phòng GD-ĐT Tân Hồng phê duyệt và tổ chức dạy tại trường cho tất cả học sinh các khối lớp từ 6 đến 9, với các môn như: Toán; Ngữ văn; Tiếng anh; Vật lý và môn Hóa học (học sinh khối 8, khối 9) [H1-1-08-08]. Nhà trường có mở sổ theo dõi và kiểm tra về nội dung dạy, việc ghi sổ đầu bài, phiếu điểm; Tuy nhiên nhà trường chưa xây dựng chương trình giảng dạy tăng tiết chung theo từng môn. Hiện nay, nhà trường có 02 GV đăng ký có giấy phép mở cơ sở dạy thêm bên ngoài, định kỳ nhà trường có kiểm tra việc tổ chức dạy đối với cơ sở, tất cả đều thực hiện tốt theo quy định [H1-1-08-09].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, triển khai đầy đủ, nghiêm túc, đúng tiến độ, đúng quy định. Kế hoạch kiểm tra nội bộ rõ ràng, có chỉ tiêu cụ thể, hàng tháng thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra đối với các hoạt động giáo dục, các loại hồ sơ sổ sách, việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời. Công tác quản lý dạy 02 buổi/ngày trong nhà trường, quản lý dạy thêm học thêm ngoài nhà trường thường xuyên và kịp thời.

## **3. Điểm yếu**

Việc thực hiện kế hoạch giảng dạy các môn học có lúc chưa đúng tiến độ do một số GV theo điều động của Phòng GD-ĐT, của Sở GD-ĐT đi công tác, đi tập huấn chuyên môn, ... việc phân công GV dạy thay đôi lúc khó khăn do bị trùng tiết hoặc không đúng chuyên môn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch cụ thể bám sát chỉ đạo của các cấp quản lý, phù hợp với tình hình thực tế, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Phó Hiệu trưởng chuyên môn chủ động và kịp thời theo dõi việc dạy bù của GV khi có điều động đi công tác để đảm bảo đúng chương trình theo quy định.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

#### ***Mức 1***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

#### ***Mức 2***

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

## 1.1. Mức 1

a) Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng cùng với Chủ tịch công đoàn dự thảo Quy chế thực hiện dân chủ theo nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Thông qua hội nghị CBVC lấy ý kiến đóng góp của CB, GV, NV và sau đó hoàn chỉnh ban hành chính thức "Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường". Hàng năm, CBQL, GV, NV đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. [H1-1-09-01]; [H1-1-09-02]; [H1-1-09-03]. Đồng thời mọi chủ trương, chính sách, chế độ trước khi ban hành đều lấy ý kiến của tập thể và công khai trong toàn hội đồng sư phạm. Tuy nhiên, một số giáo viên, nhân viên ít tham gia phát biểu ý kiến hoặc không có ý kiến đóng góp khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Hàng năm, có một vài kiến nghị của CB, GV, NV, HS và CMHS về chế độ chính sách, về phân công chuyên môn, việc sắp xếp lớp học, về công tác thi đua khen thưởng. Tất cả các kiến nghị đều được nhà trường giải đáp kịp thời, thỏa đáng đã tạo niềm tin cho tất cả CB, GV, NV, HS và CMHS trong nhà trường [H1-1-09-04].

c) Hàng năm, trong hội nghị CBVC Nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở để đánh giá lại những mặt đã làm được, đồng thời khắc phục những mặt còn hạn chế [H1-1-09-05]

## 1.2. Mức 2

Hàng năm, BCH công đoàn cơ sở đã thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ theo kế hoạch đề ra. Nhà trường cũng đã thực hiện đầy đủ thông tin “*công khai*” theo quy định [H1-1-09-06].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường và các tổ chức đoàn thể chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương cũng như sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan.

## 3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên ít tham gia phát biểu ý kiến hoặc không có ý kiến đóng góp khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương cũng như sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của ngành. Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra chế độ báo cáo của cán bộ phụ trách hàng tháng.

Từ năm học 2019-2020, Nhà trường tạo điều kiện và khuyến khích GV, NV nghiên cứu các văn bản và bố trí thời gian hợp lý để GV, NV tham gia phát biểu ý kiến, đóng góp vào các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### *Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học*

#### *Mức 1*

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### *Mức 2*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### 1.1. Mức 1

a) Hàng năm, nhà trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của ngành, của các cấp quản lý để xây dựng các phương án về: An ninh trật tự; Vệ sinh an toàn thực phẩm; An toàn giao thông; An toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [H1-1-10-01]; [H1-1-10-02]; [H1-1-10-03]; [H1-1-10-04]; [H1-1-10-05]; [H1-1-10-06]; [H1-1-10-07]; [H1-1-10-08]. Trong mỗi phương án đều có thành lập ban chỉ đạo, công tác tuyên truyền giáo dục, công tác phối hợp, công tác tập huấn nghiệp vụ, các tình huống giả định,... Tuy nhiên chỉ một vài thành viên trong ban được tập huấn, số còn lại chưa được tập huấn về nghiệp vụ, công tác phối hợp giữa các thành viên trong ban chưa nhịp nhàng. Hàng năm, nhà trường đều có tổng kết để phát huy mặt mạnh và khắc phục những hạn chế [H1-1-10-09].

b) Nhà trường có bố trí hộp thư góp ý được đặt phía trước phòng hành chính; có niêm yết đường dây nóng là số điện thoại và email của trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1-10-10]. Ngoài ra, Nhà trường có kế hoạch phối hợp với công an xã để giữ gìn an ninh trong và ngoài nhà trường, phát hiện kịp thời các biểu hiện tiêu cực và các trường hợp nghi vấn, vi phạm để ngăn chặn và xử lý nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và CB, GV, NV khi đến trường học tập và làm việc [H1-1-10-11]. Vào đầu

mỗi năm học, mỗi dịp Lễ, Tết các đoàn thể Công đoàn, Chi Đoàn, Liên Đội tổ chức cho giáo viên và học sinh ký cam kết thực hiện đúng nội quy nhà trường và không vi phạm pháp luật. Trong thời gian qua vẫn đảm bảo an toàn, không xảy ra vụ việc phức tạp liên quan đến giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường.

c) Nhà trường có kế hoạch và quyết định thành lập ban chỉ đạo xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong nhà trường [H1-1-10-12]. Qua các năm hoạt động nhà trường nhận thấy không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới hay bạo lực trong nhà trường. Tất cả HS rất thân thiện, đoàn kết, luôn giúp đỡ lẫn nhau.

## 1.2. Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhà trường phổ biến, hướng dẫn và thực hiện trong các buổi họp HĐSP, các buổi sinh hoạt chào cờ, các buổi sinh hoạt ngoại khóa, chương trình phát thanh măng non,... về các phương án An ninh trật tự; Vệ sinh an toàn thực phẩm; An toàn giao thông; An toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Hàng năm, Nhà trường đã phối hợp với trung tâm văn hóa huyện tổ chức tuyên truyền về an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn giao thông, phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1-10-13]. Ngoài ra, TPT Đội còn lồng ghép việc tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa trong các giờ sinh hoạt chào cờ đầu tuần [H1-1-10-14].

b) Nhà trường đã chỉ đạo cho Liên đội thành lập đội xung kích để theo dõi việc HS tham gia giao thông trên đường, tham gia vào các tiệm game, các quán nước, tham gia vào các tệ nạn xã hội,... Hàng ngày, đội xung kích có báo cáo cho TPT Đội để xử lý kịp thời. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự,... thì TPT Đội phối hợp với bộ phận trực quản sinh, GVCN làm việc trực tiếp để kịp thời chấn chỉnh, nếu xảy ra vấn đề lớn ngoài khả năng thì báo cáo cho Hiệu trưởng để phối hợp với cơ quan chức năng xử lý.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án, triển khai bằng nhiều kênh thông tin, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng an ninh trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là công an địa phương, trạm y tế xã nắm bắt thông tin và xử lý kịp thời nhanh chóng. Nhà trường đã làm tốt công tác phòng ngừa ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm của HS. Tất cả HS có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường học.

## 3. Điểm yếu

Nhà trường chỉ cử một vài thành viên trong ban đảm bảo an ninh chính trị, an toàn xã hội được tập huấn, số còn lại chưa được tập huấn nghiệp vụ nên còn hạn chế trong công tác kiểm tra, giữ gìn đảm bảo an ninh khu vực trong và ngoài cổng trường. Trong việc thực hiện nhiệm vụ, công tác phối hợp giữa các thành viên trong các ban chưa nhịp nhàng.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương tạo sự quan tâm, ủng hộ để đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường. Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tham mưu với UBND xã mở lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác an ninh trật tự cho tất cả các thành viên trong ban an ninh chính trị, an toàn xã hội của nhà trường. Hiệu trưởng có phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên để phối hợp thực hiện tốt công tác an ninh trật tự bên trong và bên ngoài nhà trường. Đồng thời nhà trường mở rộng phạm vi phối hợp, không chỉ với địa phương nơi trường đóng trên địa bàn, mà còn với các địa phương xung quanh ở các vùng giáp ranh, để nắm bắt kịp thời những thông tin và phối hợp xử lý.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

#### ***\* Điểm mạnh:***

Về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhà trường, các hội đồng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể được tổ chức đầy đủ và đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Về quản lý, nhà trường đã triển khai đầy đủ các hoạt động theo quy định, lập kế hoạch cụ thể, khoa học, bám sát chỉ đạo của các cấp quản lý, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, theo dõi chi tiết, có đánh giá xếp loại và điều chỉnh hợp lý. Nhà trường chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như mọi chỉ đạo của cấp trên. Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính theo quy định, có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, được thực hiện công khai, đảm bảo quyền lợi, chế độ cho CB, GV, NV và HS. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo khách quan, công bằng, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

#### ***\* Điểm yếu:***

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công khai trên cổng thông tin của Phòng GDĐT Tân Hồng. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược của nhà trường chưa có sự tham gia của CMHS và cộng đồng xã hội. Một số hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh chưa phong phú về nội dung và hình thức tổ chức. Một số tổ trưởng đôi lúc tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tháng chưa đúng quy định 02 tuần/01 lần. Tổ trưởng văn phòng chưa sâu sát trong công tác kiểm tra, giám sát tổ viên.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00***

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

Trường có đội ngũ CBQL, GV, NV đầy đủ theo Điều 7-Thông tư 16/2017/TT-BGD, ngày 12/7/2017 của Bộ GD-ĐT V/v hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Nhà trường rất chú trọng đến công tác bồi dưỡng đội ngũ, hiện nay 100% CBQL, GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, trong đó có 91,3% trên chuẩn (21/23). Đội ngũ GV đủ số lượng theo quy định, có chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt. Hàng năm CBQL, GV được nhận xét, đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên. Giáo viên phụ trách công tác Đoàn, Đội có năng lực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao. Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao. Đội ngũ học sinh đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường trung học.

### ***Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

#### ***Mức 1***

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

#### ***Mức 2***

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

#### ***Mức 3***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng nhà trường có số năm giảng dạy trước khi bổ nhiệm và số năm làm công tác quản lý trường học đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Cụ thể, Hiệu trưởng ra trường dạy học từ năm học 1998 – 1999, đến năm 2003 được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Từ năm 2010 đến nay được điều động bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Du, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp [**H2-2-01-01**]; Phó Hiệu trưởng ra trường dạy học từ năm học 1999 – 2000, từ năm 2003 đến nay được bổ nhiệm làm phó Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Du, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp [**H2-2-01-02**]. Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Toán học [**H2-2-01-03**]; Phó Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Sinh học [**H2-2-01-04**].

b) Hiệu trưởng được Phòng GD-ĐT Tân Hồng đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng xếp loại xuất sắc (năm học 2013 – 2014; 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 - 2018), xếp loại khá (năm học 2014 – 2015) [H2-2-01-05]. Phó Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại xuất sắc (từ năm học 2013 – 2014 đến nay) theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2-01-06].

Từ năm học 2018-2019 thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 14/2008/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT thì cần tập hợp minh chứng để xác thực một cách khách quan mức độ đạt được theo từng nội dung. Tuy nhiên, trong năm học qua việc cập nhật minh chứng để đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn mới chưa đầy đủ, chưa kịp thời.

c) Hiệu trưởng đã có bằng cử nhân quản lý giáo dục [H2-2-01-07] và phó Hiệu trưởng đã qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý trường trung học [H2-2-01-08]. Hằng năm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và tập huấn về chuyên môn do Phòng GD-ĐT Tân Hồng, Sở GD-ĐT Đồng Tháp tổ chức [H2-2-01-09]; [H2-2-01-10].

## 1.2. Mức 2

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

b) Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đã hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị [H2-2-01-11]; [H2-2-01-12]. Hằng năm Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị do Huyện ủy tổ chức [H2-2-01-13]; [H2-2-01-14]. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được toàn thể GV, NV nhà trường tín nhiệm và đánh giá cao về năng lực chuyên môn, quản lý [H2-2-01-15]; [H2-2-01-16].

## 1.3. Mức 3

Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

## 2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học; Trong 05 năm qua, Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng từ khá trở lên, trong đó Hiệu trưởng có 04 năm đạt loại xuất sắc, phó Hiệu trưởng có 5 năm liên tiếp đạt loại xuất sắc; Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đã qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị và được tập thể nhà trường tín nhiệm

## 3. Điểm yếu

Trong năm học 2018-2019, việc cập nhật minh chứng để đánh giá chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư 14/2008/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT chưa đầy đủ, chưa kịp thời.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được của Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng. Hằng năm, thực hiện theo các văn bản triệu tập, Hiệu trưởng cử người trong lãnh đạo nhà trường tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị.



Từ năm học 2019-2020, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện các yêu cầu theo từng nội dung của Thông tư 14/2008/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT và chủ động tập hợp minh chứng phục vụ cho việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ngay từ đầu năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### ***Tiêu chí 2: Đối với giáo viên***

#### ***Mức 1***

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

#### ***Mức 2***

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

#### ***Mức 3***

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên dạy bộ môn theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Cụ thể: tổng số giáo viên dạy lớp của đơn vị là 21 giáo viên/10 lớp, tỉ lệ: 2,1 giáo viên/ lớp. Trong đó: Toán: 03 GV; Tin: 01 GV; Lý: 02 GV; Kỹ

thuật: 01 GV; Hóa học: 01 GV; Sinh học: 01 GV; Công nghệ: 01 GV; Thể dục: 01 GV; Ngữ văn: 03 GV; Sử: 01 GV; Địa: 01 GV; GDCD: 01 GV; Tiếng anh: 02 GV; Mỹ thuật: 01 GV; Âm nhạc: 02 GV (trong đó có 01 GV môn Âm nhạc được phân công làm TPT Đội); Giáo viên được phân công đứng chuyên môn đào tạo theo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT. Như vậy nhà trường có đủ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục **[H2-2-02-01]**;

b) Nhà trường có 22 / 22 giáo viên có trình độ cao đẳng sư phạm trở lên đạt tỷ lệ là 100%, trong đó trình độ thạc sĩ 01 GV, trình độ đại học 19 GV, trình độ cao đẳng 02 GV **[H2-2-02-02]**.

c) Cuối mỗi năm học, từ năm 2014 đến năm 2018 nhà trường tiến hành đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009, của Bộ GD-ĐT có 100% GV xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên, trong đó có 90% xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt, số còn lại xếp loại ở mức khá **[H2-2-02-03]**. Năm học 2018-2019, GV tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GD-ĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông **[H2-2-02-04]**. Tuy nhiên, việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV của các tổ chuyên môn còn thiếu minh chứng, do GV chưa hiểu và tổ chuyên môn chưa kiểm tra kịp thời.

### 1.1. Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm hiện nay, trình độ giáo viên trên chuẩn luôn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp, Cụ thể: năm 2014 giáo viên đạt trình độ đại học có 14/22 GV, tỉ lệ: 63,63%; trình độ Thạc sĩ là 01/22 GV, tỉ lệ: 4,54%; Từ năm 2015 đến nay, giáo viên có trình độ Đại học trở lên là 20/22 GV, tỉ lệ: 90,9%; **[H2-2-02-05]**

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1

c) 100% giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh **[H2-2-02-06]**, Giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học là 10/22 giáo viên, tỉ lệ 45,5%, còn lại 12/22 giáo viên còn hạn chế trong công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học **[H2-2-02-07]**. Từ năm 2014 đến nay, tất cả GV đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, không có GV bị xử lý kỉ luật **[H2-2-02-08]**.

### 1.1. Mức 3

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1

b) Tính đến thời điểm đánh giá, trường có 2 giáo viên có đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng được các cấp có thẩm quyền công nhận **[H2-2-02-09]**. Công tác nghiên cứu khoa học của giáo viên chưa được quan tâm, do giáo viên vừa giảng dạy, vừa quản lý học sinh và kiêm nhiệm thêm một số hoạt động của nhà trường nên chưa có nhiều thời gian để nghiên cứu khoa học.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên dạy bộ môn đúng theo quy định để thực hiện các hoạt động giáo dục; trình độ chuyên môn của GV đạt chuẩn là 100%, trong đó vượt chuẩn là 90,9%. Có 100% GV xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên, trong đó có 90% xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt. GV có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, định hướng phân luồng HS và hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học.

## **3. Điểm yếu**

Việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên của các tổ chuyên môn còn thiếu minh chứng. Công tác nghiên cứu khoa học của GV chưa được quan tâm, do GV vừa giảng dạy, vừa quản lý HS và kiêm nhiệm thêm một số hoạt động của nhà trường nên chưa có nhiều thời gian để nghiên cứu khoa học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2019 – 2020, nhà trường tiến hành triển khai việc thu thập minh chứng chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ngay từ đầu năm và cuối năm giám sát chặt chẽ việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp của các tổ chuyên môn. Đồng thời, Nhà trường phát động phong trào nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, các lĩnh vực khoa học khác và tạo điều kiện để giáo viên chủ động được thời gian nghiên cứu khoa học và có ít nhất một bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học hoặc đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng được các cấp thẩm quyền công nhận.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 3: Đối với nhân viên***

#### ***Mức 1***

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

#### ***Mức 2***

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

#### ***Mức 3***

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Nhà trường có 06 nhân viên đủ số lượng thực hiện các nhiệm vụ: Y tế học đường, Văn thư-thủ quỹ, Kế toán, Thư viện, Thiết bị-thí nghiệm, Bảo vệ [H2-2-03-01].

b) Căn cứ vào trình độ chuyên môn được đào tạo của từng nhân viên, nhà trường phân công nhiệm vụ hợp lý cho các vị trí như: kế toán, y tế học đường, thiết bị-thí nghiệm, thư viện, văn thư-thủ quỹ và bảo vệ [H2-2-03-02].

c) Đến cuối năm xếp loại nhân viên đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 01 người, hoàn thành tốt nhiệm vụ 04 người, hoàn thành nhiệm vụ 01 người. Tuy nhiên, công tác phối hợp để giải quyết công việc giữa các nhân viên chưa kịp thời nên có một số công việc đạt kết quả chưa cao [H2-2-03-03]; [H2-2-03-04].

### 1.2. Mức 2

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT, cụ thể có 06 nhân viên gồm: Y tế học đường: 01; Văn thư-thủ quỹ: 01; Kế toán: 01; Thư viện: 01; Thiết bị-thí nghiệm: 01; Bảo vệ: 01 [H2-2-03-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm hiện nay, nhà trường không có nhân viên bị xử lý kỷ luật [H2-2-03-04].

### 1.3. Mức 3

a) Đối với nhân viên kế toán có trình độ đại học kế toán; các nhân viên văn thư, thư viện và thiết bị đều có trình độ là cao đẳng đúng với chuyên môn được giao; nhân viên y tế có trình độ trung cấp y sĩ đúng theo quy định; nhân viên bảo vệ đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác bảo vệ. Nhìn chung các vị trí đều đảm bảo các yêu cầu nhiệm vụ được giao [H2-2-03-05].

b) Nhà trường luôn tạo điều kiện để các nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể: nhân viên kế toán tham gia tập huấn sử dụng các phần mềm thuộc lĩnh vực kế toán tài chính; nhân viên thư viện tham gia tập huấn chuyên môn về thư viện, tham gia hội thi “xếp sách nghệ thuật” do ngành tổ chức, tham gia lớp bồi dưỡng công tác bảo vệ cơ quan; nhân viên y tế tập huấn công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, tham gia khóa bồi dưỡng về nghiệp vụ y tế; nhân viên văn thư tập huấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản; nhân viên thiết bị tập huấn sử dụng phần mềm quản lý thiết bị; nhân viên bảo vệ tập huấn quản lý tài sản nhà trường, tập huấn phòng cháy chữa cháy. [H2-2-03-06].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có 06 nhân viên, đủ số lượng đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Trình độ của các nhân viên đều đảm bảo đúng theo quy định, phù hợp với nhiệm vụ được giao, cụ thể: đại học là 01, cao đẳng là 03, trung cấp là 01 và 01 đã qua lớp tập huấn nghiệp vụ. Nhà trường luôn tạo điều kiện để nhân viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. Các nhân viên luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## 3. Điểm yếu

Công tác phối hợp để giải quyết công việc giữa các nhân viên chưa kịp thời nên có một số công việc đạt kết quả chưa cao.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được của các nhân viên. Trong năm học 2019 – 2020, Hiệu trưởng chỉ đạo cho các nhân viên lập kế hoạch cá nhân và chủ động phối hợp trong công việc để đạt hiệu quả cao nhất. Tổ trưởng văn phòng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công việc của từng nhân viên để có giúp đỡ kịp thời.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### ***Tiêu chí 4: Đối với học sinh***

#### ***Mức 1***

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

#### ***Mức 2***

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

#### ***Mức 3***

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **1.1. Mức 1**

a) Độ tuổi tuyển sinh vào lớp 6 hàng năm nhỏ nhất là 11 tuổi đúng theo quy định. Trong 5 năm tiếp theo đến thời điểm đánh giá, trường không có trường hợp học sinh vượt tuổi quy định. Số học sinh chuyển đến hàng năm cũng đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định [H2-2-04-01]; [H2-2-04-02].

b) Hàng năm, vào đầu năm học, Nhà trường tổ chức tuần lễ “sinh hoạt học đường” để HS học tập nội quy nhà trường. Từ nội quy nhà trường, GV tổ chức cho tập thể lớp thảo luận nội quy của lớp, bảng giao ước thi đua của lớp, của Chi đội. Đầu và cuối mỗi tuần, HS tham gia sinh hoạt cờ, sinh hoạt lớp để sơ kết phong trào thi đua cũng như sơ kết tình hình thực hiện nội quy của trường, lớp. Đa số các em thực hiện tốt nội quy của nhà trường, nhưng cũng có một bộ phận HS thường xuyên vi phạm về nội quy như không giữ trật tự trong giờ học, mang dép lê, không đeo khăn quàng, không mang phù hiệu, nghỉ học không xin phép,... [H2-2-04-03]; [H2-2-04-04].

c) Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền lợi cho HS như: đảm bảo các quyền lợi về CSVC, vệ sinh, an toàn đáp ứng nhu cầu học tập của HS ở trường, lớp; được đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia vào các phong trào TDTT, VHVN, các hội thi nếu HS có đủ điều kiện; được hỗ trợ chi phí học tập đối với HS có đủ điều kiện hưởng chế độ; được tham gia các chế độ bảo hiểm theo quy định và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật [H2-2-04-05]; [H2-2-04-06].

#### **1.2. Mức 2**

Nhà trường tổ chức quản lý HS bằng cách: GVCN là người quản lý chính và chịu trách nhiệm với nhà trường về hiệu quả các hoạt động của lớp; hàng ngày nhà trường còn

tổ chức ban trực quản sinh để theo dõi tình hình sĩ số lớp và xử lý HS vi phạm; Đội cờ đỏ do Liên Đội quản lý theo dõi tình hình HS vi phạm để sơ kết thi đua hàng tuần giữa các chi đội; GVBM là người quản lý HS trong từng tiết dạy. Đối với HS chưa ngoan, GVCN lập danh sách để làm việc riêng, phối hợp với gia đình để có biện pháp xử lý phù hợp. Kết quả đã có chuyển biến tích cực, chưa có trường hợp nghiêm trọng xảy ra. Hàng năm đạo đức các em đều đạt từ trung bình trở lên [H2-2-04-07].

### 1.3. Mức 3

Hàng năm HS tham gia tốt các phong trào do trường, ngành tổ chức như hội thi khoa học kĩ thuật, học sinh giỏi các môn văn hóa khối 9, hội thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, hội khỏe phù đổng 2 năm tổ chức một lần và đều đạt thành tích cao cấp huyện. Trong đó cuộc thi Khoa học kĩ thuật, hội thi học sinh giỏi, hội thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đều đạt giải cấp tỉnh. Thành tích của các em HS được nhà trường biểu dương, khen thưởng kịp thời trong giờ sinh hoạt chào cờ hàng tuần nên có sự lan tỏa và tác động đến phong trào học tập của trường, cuối năm tỉ lệ HS xếp loại từ trung bình trở lên đều đạt tỉ lệ cao, HS yếu kém không vượt quá mức cho phép [H2-2-04-08]

## 2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm liền, HS tuyển sinh vào khối 6 đều đúng độ tuổi, HS được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi theo quy định. Việc thực hiện nội quy nhà trường đa số các em đều thực hiện tốt và tích cực học tập, rèn luyện. Hàng năm đều có HS đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh trong các hội thi học sinh giỏi các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, hùng biện tiếng Anh,...

## 3. Điểm yếu

Việc thực hiện nội quy nhà trường vẫn còn một bộ phận HS chưa ngoan, thường xuyên vi phạm, nguyên nhân là do các em này thường có cha mẹ đi làm ăn xa, phải ở nhà với ông bà, ít có người thân quan tâm.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2019 – 2020, nhà trường tiến hành lập danh sách HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có cha mẹ đi làm ăn xa để theo dõi, quản lý. Chỉ đạo GVCN đến từng nhà HS để nắm bắt tình hình, quan tâm nhiều hơn với những HS khó khăn và tham mưu lãnh đạo nhà trường để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

### Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

#### \* Điểm mạnh:

Đội ngũ CBQL, GV, NV nhà trường đầy đủ, đạt chuẩn về trình độ, năng lực theo quy định, hàng năm đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các quyền và chế độ chính sách theo quy định. Công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong nhà trường nghiêm túc, có hiệu quả. Tập thể nhà trường là một khối đoàn kết, thống nhất, có ý chí vươn lên xây dựng nhà trường. Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, mẫu mực trong lao động, trong cuộc sống, có trình độ chuyên môn vững vàng, tích cực tự học, tự bồi

duỡng, đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng CNTT. HS đảm bảo đúng độ tuổi. Đa số HS thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường, quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành.

**\* Điểm yếu:**

Việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên của các tổ chuyên môn chưa thật sự chính xác, thiếu minh chứng. Việc thực hiện nội quy nhà trường vẫn còn một bộ phận HS chưa ngoan, thường xuyên vi phạm.

**\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04**

**\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04**

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Trường có diện tích đảm bảo theo quy định đạt 9,5m<sup>2</sup>/HS, được quy hoạch gọn, có khuôn viên riêng biệt, có đủ các phòng học cùng với khu phục vụ học tập, phòng học bộ môn, khu hành chính quản trị đáp ứng được yêu cầu. Có các công trình phụ trợ, như: nhà vệ sinh, nhà để xe cho CB, GV, NV và HS đảm bảo cho hoạt động dạy và học. Trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp năm 2009 và tiếp tục duy trì được Sở GD-ĐT Đồng Tháp công nhận đạt chuẩn "Xanh-Sạch-Đẹp" năm 2018. Thư viện nhà trường đạt thư viện chuẩn vào tháng 11 năm 2011 và tiếp tục được Sở GDĐT Đồng Tháp kiểm tra công nhận "Thư viện trường học đạt chuẩn" theo quyết định số 598/QĐ-SGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Sở GD-ĐT tỉnh Đồng Tháp. Đặc biệt, nhà trường đã được công nhận đạt "chuẩn quốc gia" vào tháng 03 năm 2012 nên có hệ thống CSVC và trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ các phương tiện làm việc, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

#### **Tiêu chí 1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

##### **Mức 1**

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

##### **Mức 2**

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

##### **Mức 3**

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

## 1. Mô tả hiện trạng

### 1.1. Mức 1

a) Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch xây dựng môi trường khung cảnh xanh, sạch, đẹp và an toàn [H3-3-01-01]; Các lớp học đảm bảo sạch, ngăn nắp đủ ánh sáng, thông thoáng, sân trường được học sinh thường xuyên quét dọn sạch sẽ, đảm bảo sạch cả ngày. Khuôn viên nhà trường có trồng cây xanh thoáng mát như: phượng vĩ, xà cừ, điệp vàng, me tây,... đảm bảo theo quy hoạch, xanh và che mát [H3-3-01-02]. Hệ thống cây xanh được HS bảo quản, chăm sóc tốt. Nhà trường rất quan tâm và chú trọng tới việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS, sân trường được bê tông hóa một phần và bố trí trồng cây xanh đảm bảo thoáng mát theo đúng quy định. HS trực nhật hàng ngày và lao động định kỳ, chăm sóc công trình măng non để góp phần giữ gìn khung cảnh sư phạm trường lớp, trường được công nhận lại xanh –sạch –đẹp năm 2018 [H3-3-01-03].

b) Trường có khuôn viên riêng biệt, có đủ hệ thống cống rãnh vào gồm 01 cống chính và 02 cống phụ; có biển tên trường được treo khung trang đúng quy định, xung quanh trường được bao bọc bởi hệ thống tường rào kiên cố, hàng năm nhà trường đều tổ chức kiểm tra và kịp thời sửa chữa những vị trí bị hư hỏng [H3-3-01-04]; [H3-3-01-05].

c) Khu sân chơi có bồn hoa, có ghế đá dọc theo lối đi, có hệ thống cây xanh bóng mát đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ. Khu bãi tập có các thiết bị phục vụ học tập thể dục thể thao của HS như: sân cầu lông (nhà trường bố trí cây trụ đứng, lưới; học sinh tự trang bị vợt, cầu); hố nhảy (có ván dậm, hố lót cát); sân bóng chuyền (nhà trường bố trí cây trụ đứng, lưới và bóng),... đảm bảo an toàn cho học sinh [H3-3-01-06]; [H3-3-01-07].

### 1.2. Mức 2

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, như: tổ chức sinh hoạt cờ đầu tuần; sinh hoạt ngoại khóa; thể dục giữa giờ; tổ chức các trò chơi dân gian (kéo co, nhảy bao bố, chạy xe đạp chậm,...); hoạt động trao đổi đồ dùng, đồ chơi; có sân khấu biểu diễn văn nghệ; hoạt động thể dục thể thao (bóng chuyền, cầu lông, điền kinh,...) [H3-3-01-04]; [H3-3-01-08]. Tuy nhiên khu bãi tập có mặt sân là cát nên bị bụi vào mùa nắng, bùn lầy vào mùa mưa gây ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh khi tham gia tập luyện và chưa có sân bóng đá cho học sinh tập luyện và thi đấu.

### 1.3. Mức 3

Trường có tổng diện tích khuôn viên là 4.668m<sup>2</sup> bao gồm diện tích chính là 3.718m<sup>2</sup> (có giấy chứng nhận quyền sử dụng); diện tích phụ phía sau và đường đi nội bộ ra cổng trường là 950m<sup>2</sup> (đã bàn giao cho trường sử dụng, nhưng chưa có giấy chứng nhận chủ quyền của trường do Tỉnh quản lý chưa thay đổi quy hoạch) nằm trong cụm dân cư của xã Bình Phú, phía Đông giáp Quốc lộ 30, phía Tây giáp đồng ruộng, phía Nam giáp trường Mầm non Sơn Ca, phía Bắc giáp đường đal của cụm xã Bình Phú [H3-3-01-09]. Bình quân tính theo học sinh là 12,58m<sup>2</sup>/hs (4.668m<sup>2</sup>/371 hs) đảm bảo theo quy định ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh. Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập có diện tích 1.250m<sup>2</sup> chiếm 26,77% diện tích của trường đảm bảo theo quy định của tiêu chí là ít nhất bằng 25%;

## 2. Điểm mạnh



Trường có diện tích mặt bằng đảm bảo, có đủ tường rào, cổng, khuôn viên riêng biệt, có đầy đủ các thiết bị tối thiểu, đảm bảo an ninh trật tự. Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Trường đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp năm 2018 và luôn giữ khung cảnh nhà trường sạch sẽ, thoáng mát.

### **3. Điểm yếu**

Bãi tập có mặt sân là cát nên bị bụi vào mùa nắng, bùn lầy khi trời mưa gây ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh khi tham gia tập luyện, chưa có sân bóng đá cho HS tập luyện và thi đấu. Diện tích phụ phía sau và đường đi nội bộ ra cổng trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tham mưu với chính quyền địa phương lập thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất còn lại. Nhà trường trang bị hệ thống ống nước để phun tưới vào mùa nắng khu bãi tập trước khi học sinh tham gia học tập hoặc tập luyện.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### ***Tiêu chí 2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập***

##### ***Mức 1***

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

##### ***Mức 2***

a) *Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) *Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

##### ***Mức 3***

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **1.1. Mức 1**

a) Nhà trường có 08 phòng học, trong đó 06 phòng kiên cố và 02 phòng bán kiên cố; tổ chức giảng dạy cho 10 lớp, đủ phòng học đảm bảo 02 ca/ngày. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, trong mỗi phòng học đều có trang bị 04 bóng đèn 3U, 02 quạt trần, cửa thông thoáng ánh sáng. Mỗi phòng học được trang bị 20 bộ bàn ghế học sinh loại 2 chỗ ngồi (bàn học sinh có kích thước: dài 1,2m; rộng 0,4m; cao 0,7m; ghế học sinh có kích thước: dài 1,2m; rộng 0,27m; cao 0,45m đúng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT, ngày 16 /6 /2011 của Bộ GD-ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế), được làm từ chất liệu gỗ, kiểu dáng, màu sắc phù hợp với lứa tuổi

học sinh trung học; 01 bảng từ chống lóa; 01 bộ bàn ghế giáo viên; 01 bảng nội qui phòng học; 01 bảng 05 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng [H3-3-02-01]; [H3-3-02-02].

b) Nhà trường có các phòng học bộ môn đảm bảo quy cách, đạt tiêu chuẩn theo quy định: phòng thực hành Hóa-Sinh, phòng thực hành Lý-Công nghệ, phòng Vi tính, phòng dạy Ngoại ngữ, phòng Âm nhạc-Mỹ thuật [H3-3-02-03]; [H3-3-02-04].

c) Nhà trường có bố trí các phòng riêng biệt như: phòng hoạt động Đoàn-Đội với diện tích 24m<sup>2</sup>, phòng Thư viện với diện tích 72m<sup>2</sup>, phòng Truyền thống với diện tích 48m<sup>2</sup> [H3-3-02-05].

## 1.2. Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, như: phòng học có diện tích 48m<sup>2</sup>; phòng học bộ môn Lý-Công nghệ, Hóa-Sinh có diện tích 72m<sup>2</sup> /phòng và có phòng kho chứa thiết bị diện tích 24m<sup>2</sup>/phòng; phòng Vi tính và phòng dạy Ngoại ngữ có diện tích 48m<sup>2</sup>/phòng; kiến trúc thiết kế từng loại phòng đúng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8794:2011 [H3-3-02-03]. Phòng học, phòng học bộ môn đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khối phục vụ học tập bao gồm: Thư viện đảm bảo diện tích, không gian thoáng mát, có nhiều loại sách, báo, tạp chí được bổ sung hàng tuần, có chỗ ngồi phục vụ cho bạn đọc (giáo viên và học sinh); Phòng truyền thống được trang trí đầy đủ, rõ ràng từng nội dung, được đặt ở vị trí phù hợp để giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và người dân đến tham quan, học tập; Phòng hoạt động Đoàn-Đội là nơi làm việc, lưu giữ hồ sơ, sinh hoạt định kỳ của BCH Chi đoàn, BCH Liên Đội [H3-3-02-06].

## 1.3. Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn của trường có trang bị một số thiết bị dạy học, nhưng chưa đủ các trang thiết bị theo quy định.

## 2. Điểm mạnh

Trường có 08 phòng học tổ chức giảng dạy cho 10 lớp đảm bảo dạy 02 ca/ngày; phòng học có đủ bàn ghế, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát. Phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Khối phục vụ học tập đáp ứng các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

## 3. Điểm yếu

Phòng học bộ môn chưa trang bị đủ các thiết bị theo quy định của từng phòng.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, nhà trường chỉ đạo cho cán bộ phụ trách thường xuyên kiểm tra, lập kế hoạch trang bị thêm các thiết bị còn thiếu và sửa chữa kịp thời các phòng học, các phòng học bộ môn để phục vụ cho việc dạy và học theo đúng tiến độ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho đơn vị.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### ***Tiêu chí 3: Khối hành chính - quản trị***

#### ***Mức 1***

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

#### ***Mức 2***

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

#### ***Mức 3***

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **1.1. Mức 1**

a) Nhà trường có phòng để bố trí chỗ làm việc của: Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; các nhân viên văn phòng (kế toán, văn thư-thủ quỹ, thiết bị-thí nghiệm); tổ trưởng chuyên môn; y tế học đường; bảo vệ; các đoàn thể (Công đoàn, Chi đoàn, Liên Đội) [**H3-3-01-04**].

b) Nhà trường bố trí khu vực nhà xe cho CB, GV, NV và HS riêng biệt ở sân ngoài, dễ quản lý, đảm bảo an toàn, trật tự và vệ sinh. Nhà xe của GV được xây dựng kiên cố bằng khung thép, mái lợp tôn, nền bê tông với diện tích là 54m<sup>2</sup> đảm bảo đủ chỗ chứa cho tất cả xe của CB, GV, NV. Khu để xe của HS bố trí phía sau dãy khu C, được xây dựng bằng khung gỗ, mái lợp tôn, nền bê tông với diện tích là 450m<sup>2</sup> được phân chia theo khối lớp, đảm bảo đủ sức chứa xe theo từng buổi học, bộ phận bảo vệ thường xuyên nhắc nhở và giám sát HS để xe ngay ngắn đúng nơi quy định [**H3-3-03-01**].

c) Định kỳ vào cuối học kỳ 1, cuối năm học nhà trường tiến hành kiểm kê, sửa chữa các thiết bị khối hành chính-quản trị và kịp thời bổ sung các thiết bị cần thiết phục vụ cho chuyên môn [**H3-3-01-06**]; [**H3-3-02-01**]. Hàng năm sửa chữa, bổ sung các thiết bị như: máy in, máy vi tính, máy chiếu projector, tủ hồ sơ, với số tiền khoảng 64 triệu đồng [**H3-3-03-02**]. Hiện nay, nhà trường có 02 máy chiếu, 01 máy in bị hư hỏng nặng không sửa được, nhà trường đã đăng ký mua sắm tập trung với phòng tài chính từ tháng 10/2018, nhưng đến nay vẫn chưa được trang bị.

#### **1.2. Mức 2**

Khối hành chính quản trị gồm các phòng được tổ chức riêng biệt, như: phòng Hiệu trưởng; phòng Phó Hiệu trưởng; văn phòng; phòng nghỉ giáo viên; phòng y tế học đường; kho; phòng thường trực, bảo vệ; phòng hoạt động Công đoàn; phòng hoạt động Đoàn-Đội [**H3-3-01-04**].

#### **1.3. Mức 3**

Phòng Hiệu trưởng và phòng phó Hiệu trưởng đều được trang bị 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 máy vi tính, 01 máy in, 01 tủ hồ sơ được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả

cho công tác quản lý và giảng dạy. Phòng y tế học đường có diện tích 24m<sup>2</sup> được trang bị 01 giường y tế (so với quy định còn thiếu 01 giường y tế), có các trang thiết bị y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu theo quy định. Văn phòng có 03 bàn làm việc, 02 máy in, 02 máy vi tính được kết nối internet dùng cho công tác văn thư-lưu trữ, thiết bị-thí nghiệm và cho công tác kế toán phục vụ tốt cho công tác văn phòng [H3-3-01-06]; Còn một số phòng như: phòng hoạt động Công đoàn, phòng hoạt động Đoàn-Đội chưa có trang bị máy tính kết nối internet nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng công việc của các bộ phận.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị; có nhà xe cho CB, GV, NV và HS được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn, trật tự; có kiểm kê, sửa chữa kịp thời các thiết bị khối hành chính-quản trị. Các máy tính văn phòng có kết nối mạng internet hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý, điều hành công tác giảng dạy của giáo viên.

## **3. Điểm yếu**

Phòng y tế còn thiếu 01 giường. Nhà trường chưa trang bị máy vi tính cho phòng hoạt động Công đoàn, phòng hoạt động Đoàn-Đội.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019-2020, nhà trường trang bị thêm 01 giường cho phòng y tế và sẽ lập kế hoạch dự trù kinh phí hoạt động từng năm để từng bước trang bị máy vi tính cho công tác chuyên môn của các bộ phận.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

#### ***Mức 1***

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### ***Mức 2***

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Khu vệ sinh cho CB, GV, NV gồm 01 phòng vệ sinh nam và 01 phòng vệ sinh, nữ [H3-3-04-01]. Khu vệ sinh HS có 02 dãy phòng riêng biệt, dãy phòng vệ sinh dành cho

HS nam gồm có 03 hố xí, 01 bệ tiêu, 01 bệ nước rửa có 02 vòi, 01 tấm gương soi; dãy phòng vệ sinh dành cho HS nữ gồm có 04 hố xí, 01 bệ nước rửa có 02 vòi [H3-3-04-02]. Nhà vệ sinh được quét dọn hàng ngày nên đảm bảo sạch sẽ, có cửa đóng đầy đủ nên rất an toàn, có đủ nước sạch, ánh sáng và không gây ô nhiễm. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Nhà trường có hệ thống công thoát nước và đường bê tông nội bộ [H3-3-04-03], nhưng hệ thống công thoát nước chưa đảm bảo khi có trời mưa lớn. Nhà trường có trang bị hệ thống nước được lấy từ giếng khoan đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS [H3-3-04-04]; Nhà trường có trang bị máy lọc nước uống đạt tiêu chuẩn phục vụ cho GV-NV, nhưng chưa trang bị hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn cho HS.

c) Trong sân trường và các lớp học được bố trí các thùng rác đảm bảo khả năng thu gom và chứa rác thải [H3-3-04-05], Nhà trường có hợp đồng với công ty thu gom rác thải để xử lý rác đảm bảo theo yêu cầu [H3-3-04-06]. Tuy nhiên, nhà trường chưa phân loại rác trước khi công ty đến thu gom rác.

## 1.2. Mức 2

a) Khu vệ sinh của CB, GV, NV được bố trí phía dưới cầu thang dãy phòng hành chính rất thuận tiện và đảm bảo vệ sinh. Khu vệ sinh của học sinh được bố trí riêng biệt phía sau các dãy phòng học, có vị trí phù hợp với cảnh quan sư phạm [H3-3-01-04].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng cơ bản theo nội dung Điều 5-Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học so với qui định tại Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ y tế ban hành thông tư liên tịch quy định về công tác y tế [H3-3-04-07].

## 2. Điểm mạnh

Khu vệ sinh của GV, NV và HS được bố trí riêng biệt rất thuận tiện, có vị trí phù hợp với cảnh quan sư phạm, có đủ nước sạch, ánh sáng. Nhà trường có phân công HS hàng ngày quét dọn sạch sẽ, không gây ô nhiễm.

## 3. Điểm yếu

Hệ thống công thoát nước chưa đảm bảo khi có trời mưa lớn. Nhà trường chưa phân loại rác trước khi công ty đến thu gom rác.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, nhà trường thuê người xây lại hệ thống công thoát nước để đảm bảo thông thoáng trong suốt năm học. Từ năm học 2019-2020, Hiệu trưởng chỉ đạo cho Tổng phụ trách Đội hướng dẫn, phân công các lớp phân loại rác (rác vô cơ, rác hữu cơ) hàng ngày, đồng thời giáo dục cho học sinh ý thức trong việc phân loại rác và bảo vệ môi trường. Nhà trường trang bị thêm một số thùng rác lớn để chứa rác thải nhằm tránh gây ô nhiễm môi trường.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

## ***Tiêu chí 5: Thiết bị***

### ***Mức 1***

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

### ***Mức 2***

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

### ***Mức 3***

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Nhà trường có đầy đủ các thiết bị văn phòng như: có 04 máy vi tính, 04 máy in, 02 máy chiếu projector, 04 tủ hồ sơ, 05 bộ bàn ghế,... phục vụ tốt cho các hoạt động dạy và học của nhà trường **[H3-3-01-06]**.

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập theo Thông tư 19/2009/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT về thiết bị dạy học tối thiểu được cấp năm 2003 và được bổ sung thêm một số thiết bị dạy học tối thiểu năm 2014 **[H3-3-05-01]**. Tuy nhiên, một số dụng cụ thí nghiệm, hóa chất trong phòng thí nghiệm Hóa-Sinh, phòng Lý-Công nghệ được trang bị quá lâu từ năm 2003 đến nay có một số đã không còn sử dụng được.

c) Hàng năm vào cuối năm học, nhà trường có kế hoạch và tiến hành kiểm kê trực tiếp toàn bộ thiết bị, đồ dùng dạy học **[H3-3-05-02]**. Kết thúc đợt kiểm kê, nhà trường đã sửa chữa các thiết bị môn Lý, Kỹ thuật, Toán và nâng cấp, bổ sung đồ dùng, thiết bị môn Hóa, Sinh, Tin học **[H3-3-05-03]**.

### **1.2. Mức 2**

a) Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối mạng internet của VNPT với đường truyền cáp quang có tốc độ là 68MGB đã đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và giáo dục. **[H3-3-05-04]**.

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định **[H3-3-05-01]**.

c) Hàng năm, Nhà trường phân công các tổ trưởng chuyên môn phối hợp với cán bộ phụ trách thiết bị tiến hành rà soát, kiểm tra các thiết bị, có kế hoạch đề nghị nhà trường trang bị bổ sung kịp thời. Giá trị bổ sung mới thiết bị dạy học khoảng 65 triệu đồng mỗi năm **[H3-3-05-03]**. Ngoài ra, mỗi năm có khoảng 70% GVBM tích cực tự làm ĐDDH

nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và bổ sung thêm các ĐDDH còn thiếu; còn lại khoảng 30% GVBM thuộc về các môn Ngữ văn, Tin học, Âm nhạc, GDCD chưa có sáng tạo trong việc tự làm ĐDDH [H3-3-05-05].

### 1.3. Mức 3

Phòng thí nghiệm và phòng thực hành có đủ thiết bị hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Hàng năm GV có kế hoạch đăng ký sử dụng ĐDDH hiện có, đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và cuối mỗi tháng có báo cáo kết quả thực hiện để đánh giá hiệu quả sử dụng [H3-3-05-06]. GV khai thác và sử dụng thường xuyên thiết bị dạy học sẵn có, thiết bị dạy học tự làm trong các giờ lên lớp để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường tích cực chủ động sáng tạo trong việc đầu tư thiết bị, ĐDDH. Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối mạng internet với đường truyền cáp quang có tốc độ cao. Phòng thí nghiệm và phòng thực hành có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Việc khai thác và sử dụng trang thiết bị ĐDDH, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và giáo dục, việc tự làm ĐDDH của GV đã đi vào nề nếp, có hiệu quả. Kho chứa, phòng thiết bị dùng chung được sắp xếp ngăn nắp, khoa học.

## 3. Điểm yếu

Một số ĐDDH được trang bị trước đây chất lượng không đảm bảo, độ chính xác không cao, nên phần nào làm ảnh hưởng đến kết quả giờ dạy. Một số giáo viên chưa tích cực, chưa sáng tạo trong việc tự làm ĐDDH phục vụ cho công tác giảng dạy (thuộc về các môn Ngữ văn, Tin học, Âm nhạc, GDCD).

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả việc khai thác và sử dụng ĐDDH hiện có. Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường lập kế hoạch dự trù kinh phí trang bị thêm thiết bị và đồ dùng dạy học có chất lượng. Đẩy mạnh hơn nữa phong trào tự làm ĐDDH trong đội ngũ giáo viên của nhà trường, đặc biệt quan tâm đến các bộ môn Ngữ văn, Tin học, Âm nhạc, GDCD.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### *Tiêu chí 6: Thư viện*

#### *Mức 1*

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

#### *Mức 2*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

### **Mức 3**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **1.1. Mức 1**

a) Nhà trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Cụ thể: Sách giáo khoa các khối 6, 7, 8, 9 là 2.225 bản; Sách nghiệp vụ giáo viên là 632 bản bao gồm tài liệu hướng dẫn, tài liệu bồi dưỡng thường xuyên và văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài ra, các loại sách hướng dẫn của giáo viên biên soạn theo chương trình mới có đủ mỗi giáo viên giảng dạy 01 bộ và còn lưu tại thư viện mỗi khối 02 bộ. Có văn bản, Nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, ngành liên bộ, liên ngành, các tài liệu hướng dẫn của ngành phù hợp với cấp học, bậc học và nghiệp vụ quản lý; Sách tham khảo có 2.271 bản gồm sách mở rộng kiến thức nâng cao cho các môn học; Sách nghiên cứu; Các loại báo, tạp chí có 06 loại, đáp ứng tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường **[H3-3-06-01]**.

b) Hàng năm, hoạt động của thư viện thực hiện đúng quy định, buổi sáng mở cửa 7 giờ 30 phút, kết thúc lúc 11 giờ; buổi chiều mở cửa lúc 13 giờ 30 phút, kết thúc lúc 17 giờ. **[H3-3-06-02]**. Thư viện có phòng đọc rộng rãi, thoáng mát được bố trí khu vực dành cho CB, GV, NV và khu vực dành cho HS, nhằm phục vụ và theo dõi việc đọc, mượn trả sách, báo tạp chí, tài liệu tham khảo **[H3-3-06-03]**. Cán bộ thư viện giới thiệu sách mới hàng tuần nhằm thu hút và đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của CB, GV, NV và HS **[H3-3-06-04]**. Bên cạnh đó, mỗi học kỳ trong năm học cán bộ thư viện còn phát động phong trào thi đua giới thiệu sách trong HS nhằm giúp các em tự tìm tòi đọc sách và rèn kỹ năng giới thiệu sách với bạn bè **[H3-3-06-05]**; Hàng tháng số lượt GV đến thư viện để nghiên cứu chiếm tỷ lệ 74%; số lượng HS đến thư viện khoảng 86% **[H3-3-06-06]**. Tuy nhiên việc cập nhật, giới thiệu sách mới hàng tuần đôi khi chưa kịp thời.

c) Hàng năm vào cuối mỗi năm học, nhà trường đều thành lập hội đồng kiểm kê tài sản của Thư viện và thanh lý những tài sản, các loại sách báo hư hỏng không sử dụng được **[H3-3-06-07]**. Thư viện nhà trường thường xuyên phát động phong trào quyên góp sách để xây dựng tủ sách dùng chung. Hàng năm, Nhà trường bổ sung cho thư viện một số loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo với số tiền 2.250.000 đồng/quý **[H3-3-06-08]**.

##### **1.2. Mức 2**

Thư viện nhà trường được kiểm tra và đã công nhận “Thư viện trường học đạt chuẩn” theo quyết định số 598/QĐ-SGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Sở GD-ĐT tỉnh Đồng Tháp **[H3-3-06-09]**.

##### **1.3. Mức 3**



Thư viện nhà trường chưa đạt Thư viện tiên tiến. Thư viện chỉ trang bị có 01 máy tính có kết nối Internet để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB, GV, NV và HS.

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường đã đạt “thư viện chuẩn” năm 2018, hoạt động có nề nếp, góp phần tích cực cho hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động giáo dục HS của nhà trường. CB, GV, NV và HS thích đọc sách, thường xuyên đến thư viện nên hoạt động của thư viện được khai thác sử dụng hiệu quả. Thư viện có tài liệu phục vụ cho giáo viên và học sinh, đặc biệt là sách giáo khoa phục vụ cho học sinh nghèo, tạo điều kiện tốt trong việc học tập của học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Thư viện chưa đạt Thư viện tiên tiến. Việc cập nhật, giới thiệu sách mới hàng tuần đôi khi chưa kịp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì các thành quả đã đạt được trong công tác thư viện, phấn đấu xây dựng “thư viện tiên tiến” giai đoạn 2020-2024 bằng cách đầu tư cho thư viện về CSVC, trang thiết bị, số lượng và thể loại sách theo quy định của thư viện tiên tiến và nâng cao chất lượng thực sự của hoạt động thư viện. Quy định hàng tuần cán bộ thư viện phải cập nhật số lượng sách, báo mới và phải giới thiệu sách mới kịp thời. Cũng cố lại Ban chỉ đạo công tác thư viện và tổ công tác thư viện của nhà trường để phối hợp và hỗ trợ cán bộ thư viện thực hiện công việc. Bên cạnh đó nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ thư viện tham gia các lớp bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ (nếu có tổ chức) và cho đi học hỏi các đơn vị tiên tiến trong và ngoài huyện để tích lũy kinh nghiệm trong công tác. Từ năm 2019, mỗi năm Hiệu trưởng lập kế hoạch dự trù kinh phí hoạt động để trang bị thêm các tủ, kệ để lưu trữ sách.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

#### **\* Điểm mạnh:**

Trường có khuôn viên riêng biệt, được quy hoạch gọn gàng, có đủ tường bao, có cổng trường, biển trường theo quy định. Khung cảnh sư phạm nhà trường đảm bảo xanh-sạch-đẹp, có đủ phòng học hai ca cho các lớp, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng theo tiêu chuẩn, có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh trung học cơ sở, 100% bảng chống lóa, các phòng học được trang trí phù hợp, đảm bảo tính sư phạm. Trường có phòng vi tính hòa mạng internet phục vụ cho học tập, có 05 máy tính phục vụ cho công tác quản lý, được kết nối internet và trang bị các phần mềm hỗ trợ. Thư viện đạt tiêu chuẩn của Bộ GD-ĐT. Hệ thống CSVC và trang thiết bị của nhà trường khá đầy đủ và hoàn chỉnh đảm bảo phục vụ cho hoạt động quản lý và dạy học của CB, GV, NV và HS nhà trường.

#### **\* Điểm yếu:**

Bãi tập là sân nền cát nên bị bụi khi mùa nắng và bùn lầy khi trời mưa khi học sinh tập luyện; các dụng cụ thực hành, thí nghiệm được cấp có một số bị hư, một số độ chính xác không cao nên không đảm bảo cho việc giảng dạy và học tập của học sinh; Phòng học bộ môn trang bị chưa đủ các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

*\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06*

*\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06*

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Đã có sự quan tâm và tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường như: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, Mặt trận tổ quốc xã, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ,... Ban đại diện CMHS luôn gắn bó và hỗ trợ nhà trường có hiệu quả trong mọi hoạt động. Đảng ủy và chính quyền cùng các ban ngành đoàn thể luôn quan tâm sâu sát và tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

##### ***Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

###### ***Mức 1***

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

###### ***Mức 2***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

###### ***Mức 3***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **1.1. Mức 1**

a) Hàng năm, ngay từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức triển khai họp chung CMHS theo từng khối để nhà trường báo cáo kết quả hoạt động và triển khai những nội dung chung, sau đó từng lớp mời CMHS về phòng họp riêng để tiến hành Hội nghị Ban đại diện CMHS các lớp. Ban đại diện CMHS năm học cũ mời ban đại diện CMHS từng lớp (của năm học mới) đến trường để Hội nghị Ban đại diện CMHS toàn trường nhằm tổng kết công tác của Ban đại diện CMHS năm cũ và triển khai kế hoạch hoạt động Ban đại diện

CMHS năm tiếp theo **[H4-4-01-01]**; Hình thức bầu Ban đại diện CMHS các lớp là tập thể giới thiệu, lấy biểu quyết bằng cách giơ tay gồm 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban; Ban đại diện CMHS trường gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban và 03 ủy viên **[H4-4-01-02]**. Ban đại diện CMHS đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT **[H4-4-01-03]**. Trong năm học, Ban đại diện CMHS phối hợp với GVCN các lớp tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động CMHS có hoàn cảnh khó khăn chưa cho con em trong độ tuổi đi học được đến trường để học, giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn; Phối hợp với nhà trường tổ chức sơ kết học kỳ, tổng kết năm học và hỗ trợ kinh phí để khen thưởng cho học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập; Hỗ trợ xây dựng trường “*Xanh, sạch, đẹp*” và phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” bằng hình thức vận động xây dựng bồn hoa, cây cảnh trong khuôn viên nhà trường.

b) Ngay từ đầu năm học nhà trường cùng ban đại diện CMHS báo cáo tóm tắt kết quả đạt được của năm học trước, dự kiến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học mới, các biện pháp phối hợp giữa nhà trường với ban đại diện CMHS của trường, của lớp **[H4-4-01-01]**. Trên cơ sở đó Ban đại diện CMHS trường chủ động lập kế hoạch, triển khai hoạt động, thống nhất trong toàn trường **[H4-4-01-04]**

c) Trong năm học, Ban đại diện CMHS từng lớp, Ban đại diện CMHS toàn trường tổ chức các cuộc họp (đầu năm học, cuối học kỳ 1, cuối năm học) để thông báo tình hình hoạt động hiện tại, phương hướng tiếp theo, lấy ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, công khai kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS **[H4-4-01-03]**. Nhà trường ủng hộ các quyết định phù hợp của Ban đại diện CMHS, tạo điều kiện thuận lợi để ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường thực hiện Điều lệ Ban đại diện CMHS và nghị quyết đầu năm học **[H4-4-01-05]**.

## 1.2. Mức 2

Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS để thông qua các chủ trương chính của nhà trường, các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, các nội dung về giáo dục đạo đức học sinh, công tác XHHGD **[H4-4-01-03]**. Trao đổi thông tin giữa nhà trường và CMHS còn được thực hiện thông qua số liên lạc, điện thoại, tin nhắn điện thoại của phần mềm vnEdu. Hình thức tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS thông qua các buổi họp, niêm yết văn bản tại các bảng thông tin **[H4-4-01-06]**. Nhà trường phối hợp với CMHS vận động HS đã bỏ học, có nguy cơ bỏ học trở lại lớp được khoảng từ 5 đến 8 trường học/năm học, trong đó có hiệu quả từ 4 đến 6 trường học học sinh trở lại lớp học, số còn lại chưa vào lớp học là do các em theo gia đình đi khỏi địa phương hoặc gia đình khó khăn về kinh tế.

## 1.3. Mức 3

Nhà trường đã phối hợp cùng với Ban đại diện CMHS thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm một cách hiệu quả và đã hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện CMHS. Mỗi cuộc họp đều thể hiện rõ ràng ở các biên bản. Cuối mỗi năm học, Ban

đại diện CMHS đều có báo cáo tổng kết năm học cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình tham gia các hoạt động, lãnh đạo trường và Ban đại diện CMHS có Nghị quyết điều kiện để cho Ban đại diện CMHS làm việc hiệu quả. Trong mỗi năm học, nhà trường luôn có kế hoạch, chương trình tổ chức các cuộc họp định kỳ với phụ huynh học sinh của từng lớp sau mỗi học kỳ của mỗi năm học và đột xuất giữa nhà trường với CMHS khi cần thiết. Trong các cuộc họp, Ban đại diện CMHS luôn tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS. Tuy nhiên, Ban đại diện CMHS của một số lớp ít phối hợp và trao đổi với GVCN [H4-4-01-03].

## **2. Điểm mạnh**

Trong những năm qua, Ban đại diện CMHS luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Đã phối hợp với nhà trường trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho HS. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của HS trong các hội thi, các hoạt động vui chơi,... Nhà trường đã làm tốt công tác phổ biến đầy đủ các văn bản giáo dục (Luật giáo dục; tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại học lực, hạnh kiểm HS; quy chế xét tốt nghiệp THCS; tuyển sinh vào lớp 10 THPT; Điều lệ trường THCS; Điều lệ Ban đại diện CMHS; chủ đề năm học; các cuộc vận động; các phong trào thi đua,...), triển khai kế hoạch năm học, thông báo công khai các khoản thu trong nhà trường. Bàn bạc dân chủ các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác quản lý và giáo dục HS, các vấn đề nhà trường nhận được sự ủng hộ của CMHS. Ban đại diện CMHS nhận thức đúng về công tác phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch năm học, giáo dục con em nên đã nhiệt tình ủng hộ các kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường của một số phụ huynh chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên. Ban đại diện CMHS của các lớp thiếu sự phối hợp nên hoạt động chưa hiệu quả. Gia đình HS có hoàn cảnh khó khăn, mặt bằng dân trí không đồng đều nên phần nào ảnh hưởng đến việc quan tâm, chăm sóc và giáo dục con em. Nhà trường thiếu báo cáo đánh giá việc phối hợp các mặt hoạt động với CMHS hàng tháng nhằm gắn chặt mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2019-2020 nhà trường và Ban đại diện CMHS phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong mọi hoạt động để hiệu quả giáo dục HS ngày càng cao hơn. GVCN phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS của các lớp để trao đổi và áp dụng nhiều hình thức trong việc giáo dục đạo đức, việc học tập ở nhà, rèn kỹ năng sống cho HS để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh. Kết hợp với Ban đại diện CMHS trường có kế hoạch củng cố, giúp đỡ các BDD CMHS lớp hoạt động mạnh hơn. Thường xuyên rà soát, rút kinh nghiệm về công tác phối hợp giữa nhà trường và CMHS trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục để điều chỉnh các biện pháp giáo dục HS phù hợp, giải quyết các kiến nghị kịp thời. Phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và CMHS trong việc quản lý và giáo dục HS, đặc biệt là HS chưa ngoan, HS có hoàn cảnh đặc biệt.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

***Mức 1***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

***Mức 2***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

***Mức 3***

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương bằng văn bản về kế hoạch năm học và các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động huy động học sinh vào lớp, công tác phổ cập giáo dục và các giải pháp phối hợp để phát triển nhà trường [H4-4-02-01]; [H4-4-02-02]; [H4-4-02-03]. Thực hiện báo cáo tình hình nhà trường hàng tháng, quý, năm học với chính quyền địa phương [H4-4-02-04].

b) Vào đầu năm học, trong “tuần lễ sinh hoạt học đường” và trong buổi hội nghị ban đại diện CMHS, nhà trường luôn lồng ghép tổ chức tuyên truyền bằng các bài báo cáo, bằng các khẩu hiệu, ... nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành GD-ĐT, các mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trong năm học, thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ hàng tuần, các buổi hội nghị ban đại diện CMHS, các ngày tổ chức lễ, tổ chức các sự kiện, ... nhà trường tiếp tục tuyên truyền để cho CMHS, cộng đồng biết về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; các về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Nhà trường luôn luôn nhận được sự quan tâm của các tổ chức trong và ngoài nhà trường không chỉ ủng hộ về tinh thần mà còn ủng hộ về CSVC, như: trang bị bàn-

ghé đá, châu-cây kiêng, đường đal nội bộ,... hàng năm khoảng 25.000.000 đồng; khen thưởng HS có thành tích xuất sắc, HS học giỏi, HS tiên tiến cuối năm khoảng 16.500.000 đồng (ngoài những HS được phần thưởng của nhà trường), HS có thành tích đạt kết quả trong các hội thi cấp huyện, cấp tỉnh khoảng 2.500.000 đồng; Thực hiện làm theo lời Bác Hồ dạy, các em học sinh cũng thực hiện phong trào nuôi heo đất tiết kiệm ủng hộ giúp đỡ các em HS có hoàn cảnh khó khăn hàng năm khoảng 8.500.000 đồng,... tất cả các khoản tài trợ, ủng hộ đều được sử dụng đúng địa chỉ, đúng mục đích **[H4-4-02-08]; [H4-4-02-09]; [H4-4-02-10]; [H4-4-02-11]**. Từng bước xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa của địa phương.

## 1.2. Mức 2

a) Nhà trường luôn tham mưu bằng văn bản đến cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như: kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn xanh-sạch-đẹp, trường đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo ANTT, ATGT, ATTP,... công tác huy động học sinh đầu năm, công tác duy trì sĩ số học sinh trong năm, công tác duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục **[H4-4-02-12]**.

b) Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể địa phương như Hội cựu chiến binh xã, đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Dinh Bà tổ chức cho HS tham dự các buổi sinh hoạt chuyên đề về truyền thống anh bộ đội cụ Hồ, về chiến dịch Điện Biên Phủ, cách mạng tháng 8 và quốc khánh 02/9, chiến thắng 30/4,... để giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng cho học sinh **[H4-4-02-13]; [H4-4-02-14]**. Tuy nhiên, hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho HS với hình thức chưa phong phú, chưa có mô hình nổi bật để thật sự thu hút học sinh tham gia. Các phong trào được thực hiện theo thời vụ, chưa có tính bền vững.

Trong phong trào xây dựng trường học thân thiện-học sinh tích cực, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với chùa Phước Thiện (ấp Công Tạo-xã Bình Phú-huyện Tân Hồng-tỉnh Đồng Tháp)-di tích lịch sử văn hóa cấp Tỉnh- để học sinh thường xuyên chăm sóc và tìm hiểu. Cuối mỗi tháng, Liên Đội tổ chức cử mỗi lớp 02 học sinh (đối tượng học sinh do GVCN đề cử) đến chăm sóc và tìm hiểu chùa Phước Thiện **[H4-4-02-15]; [H4-4-02-16]**. Nhằm để giáo dục truyền thống yêu nước, ăn quả nhớ người trồng cây, mỗi học kỳ, BCH Chi đoàn cùng với BCH Liên đội tổ chức đến thăm, tặng quà cho gia đình trực tiếp chăm sóc thương binh hoặc thờ cúng liệt sĩ **[H4-4-02-17]; [H4-4-02-18]**.

## 1.3. Mức 3

Nội hàm này đã được mô tả tại Chỉ báo c Mức 1, tuy nhiên kết quả thực hiện chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc. Đã tổ chức cho học tìm hiểu, chăm sóc khu di tích lịch sử văn hóa của địa phương nhằm giáo dục học sinh về truyền thống văn hóa dân tộc. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung,

phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho HS với hình thức chưa phong phú, chưa có mô hình nổi bật để thật sự thu hút HS tham gia. Các phong trào được thực hiện theo thời vụ, chưa có tính bền vững. Địa phương đa số là dân lao động nghèo, thường đi làm ăn xa nhà nên việc tham gia đóng góp về mục tiêu và kế hoạch giáo dục còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2019-2020, Nhà trường tăng cường huy động các nguồn lực tự nguyện ngoài nhà trường hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho HS. Tạo điều kiện cho GV đi học hỏi kinh nghiệm ở những đơn vị bạn có mô hình hay để áp dụng vào đơn vị mình, nhằm xây dựng và phát triển nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm huy động quần chúng tham gia vào công tác giáo dục của đơn vị.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

##### **\* Điểm mạnh:**

Thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; được Đảng uỷ, chính quyền và các đoàn thể địa phương quan tâm giúp đỡ; được CMHS gắn bó sâu sát và hỗ trợ hiệu quả trong các hoạt động giáo dục góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Nhà trường tiếp tục tăng cường trong công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục.

##### **\* Điểm yếu:**

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình của một số phụ huynh lớp chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên. Ban đại diện CMHS của các lớp thiếu sự phối hợp nên hoạt động chưa hiệu quả. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho HS với hình thức chưa phong phú, chưa có mô hình nổi bật để thật sự thu hút học sinh tham gia.

**\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02**

**\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02**

#### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ GD-ĐT quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức. Các hoạt động ngoại khóa về

văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyên biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ HS giỏi, HS tiên tiến hằng năm đều tăng; HS giỏi các cấp mỗi năm đều có. Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện nghiêm túc, có chất lượng hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đẩy mạnh hoạt động giáo dục NGLL tạo sân chơi lành mạnh cho HS, tạo môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, an toàn, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn, khẳng định vị thế của nhà trường.

### ***Tiêu chí 1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông***

#### ***Mức 1***

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

#### ***Mức 2***

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

#### ***Mức 3***

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **1.1. Mức 1**

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học như: Toán, Vật lý, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng anh, GDCD, Công nghệ, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hóa (khối 8-9), tự chọn môn Tin học (khối 6-7-8) [H5-05-01-01] và tổ chức các hoạt động giáo dục như: ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, dạy học trải nghiệm,... với hình thức tổ chức thực hiện là lồng ghép với các buổi chính khóa hoặc tổ chức ngoài giờ học chính khóa, tham quan thực tế,... [H5-05-01-02]

b) Hằng ngày, khi thực hiện giảng dạy các môn học, tổ chức các hoạt động, GV thường liên hệ thực tế đối với bài dạy và tích hợp nhiều nội dung bài học, các lĩnh vực kiến thức để cho HS nắm và hiểu được bài học một cách nhanh chóng hơn. Trong dạy học, GV thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong



quá trình dạy học. Thông qua các giờ giảng dạy trên lớp, các tiết hoạt động ngoại khóa, GV đã dạy cho HS kỹ năng sống, đồng thời hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn và biết nhận xét, đánh giá, biết phản biện, lập luận có logic các vấn đề xung quanh. Ngoài ra, GV còn hướng dẫn HS tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-05-01-03].

c) Giáo viên thường xuyên đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, phân hóa đề kiểm tra theo các mức độ khác nhau theo hướng tích cực lấy HS làm trung tâm và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập [H5-05-01-04], cụ thể:

- GV sử dụng những hình thức kiểm tra:

*Đối với kiểm tra miệng:* hình thức kiểm tra là vấn đáp; trình bày, thuyết trình, trình bày các biểu bảng, hình ảnh; xử lý tình huống, báo cáo dự án, mô phỏng, đóng vai, ... Việc kiểm tra miệng có thể diễn ra trong suốt quá trình dạy học, GV linh động đặt câu hỏi trong quá trình dạy học, học sinh trao đổi thảo luận, trả lời, giáo viên tổng hợp, đánh giá và có thể cho điểm nếu thấy phù hợp.

*Đối với kiểm tra viết dưới 1 tiết:* Chọn một trong 2 hình thức: tự luận (đề gồm nhiều câu hỏi nhỏ) hoặc trắc nghiệm khách quan tùy thuộc vào đặc thù bộ môn, đồng thời có sự phân hóa ở các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

*Đối với kiểm tra viết từ 1 tiết trở lên:* chọn một trong các hình thức: tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan hoặc kết hợp cả 2 (đề theo hình thức tự luận gồm nhiều câu hỏi nhỏ). Mức độ phân hóa: 30% Nhận biết, 40% thông hiểu, 20% vận dụng, 10% vận dụng cao.

*Đối với kiểm tra thực hành:* gồm 2 phần: đánh giá kỹ năng thực hành, kết quả thực hành và đánh giá báo cáo thực hành (tường trình thí nghiệm). Điểm của bài thực hành bằng trung bình cộng điểm của hai phần trên.

*Đối với kiểm tra học kỳ (đề chung của Phòng, Sở GDĐT):* hình thức tự luận 100% (trừ môn tiếng Anh thực hiện cấu trúc theo hướng dẫn dạy học của bộ môn). Mức độ phân hóa: 30% Nhận biết, 40% thông hiểu, 20% vận dụng, 10% vận dụng cao.

- GV thực hiện đổi mới đánh giá:

Đánh giá thông qua các bài kiểm tra, bên cạnh điểm số GV phải có nội dung nhận xét về ưu điểm, khuyết điểm và lời động viên chỉ dẫn học sinh học tốt hơn nữa; Giáo viên phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá, qua đó điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập; Kiểm tra, đánh giá học sinh phải đảm bảo tính công bằng, tính toàn diện, tính công khai, tính giáo dục và tính phát triển.

Đánh giá quá trình, đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét, tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình, kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối học kỳ, cuối năm học.

Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ tập trung việc xem kiến thức học sinh đã học được, mà quan trọng hơn là cách học, cách vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn của học sinh. Nội dung vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn chiếm ít nhất 20% điểm số trong bài kiểm tra từ 1 tiết trở lên và kiểm tra học kỳ; Các hình thức kiểm tra, đánh giá đã hướng tới việc phát triển năng lực của

học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

## 1.2. Mức 2

a) Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy và học tập, dạy đủ các phân môn, đủ số tiết của các môn theo quy định, thực hiện đúng PPCT của từng môn học, không cắt xén, dạy dồn ghép chương trình. Những nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với HS, phù hợp với điều kiện nhà trường. [H5-05-01-05]. Tuy nhiên, một số GV sử dụng phương pháp chưa phù hợp với đối tượng HS nên vẫn còn học sinh yếu kém, HS còn hạn chế khả năng diễn thuyết và khả năng phản biện trước những tình huống thực tế.

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo GV tiến hành rà soát kết quả học tập của HS toàn trường để phân loại theo trình độ HS. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công GV bồi dưỡng HS giỏi, HS có năng khiếu và phân công cho GVBM phối hợp với GVCN có biện pháp giúp đỡ HS yếu-kém trong học tập như phân nhóm có HS giỏi kèm HS yếu, xây dựng đôi bạn cùng tiến, kèm cặp trong các giờ học tăng tiết [H5-5-01-06]. Bên cạnh đó, còn một số bộ môn (Toán, Tiếng anh, Lịch sử, Địa lý) có kết quả điểm dưới trung bình nhiều (trên 40%), đặc biệt kết quả tháng điểm đầu tiên đối với môn Toán, Ngữ văn lớp 6 (khối lớp mới tuyển sinh) tỷ lệ dưới trung bình hơn 60%, nguyên nhân là do các em chưa làm quen với cách học ở cấp THCS [H5-5-01-07].

## 1.3. Mức 3

Cuối mỗi tháng, học kỳ, năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập thông qua các báo cáo và kết quả thực tế của GV, tổ trưởng chuyên môn [H5-5-01-08]. Qua kết quả đó, nhà trường có chấn chỉnh vấn đề dạy không đúng chương trình. Việc rà soát, đánh giá các hình thức và phương pháp tổ chức các hoạt động qua các buổi dự giờ chuyên môn, sinh hoạt tổ bộ môn, các báo cáo, các cuộc trao đổi, phỏng vấn. Sau mỗi lần rà soát, đánh giá, nhà trường có đưa ra biện pháp, giải pháp khả thi để thực hiện. Kết quả thực hiện sau khi rà soát, đánh giá được đánh giá là khá trở lên.

## 2. Điểm mạnh

Cuối mỗi tháng, học kỳ, năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động và việc thực hiện kế hoạch năm học. Sau mỗi lần rà soát, đánh giá, nhà trường có đưa ra biện pháp, giải pháp khả thi để thực hiện. Kết quả thực hiện sau khi rà soát, đánh giá HS đã tự tin hơn trong học tập, biết cách đánh giá kết quả học tập của mình và chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt.

## 3. Điểm yếu

Một số GV sử dụng phương pháp chưa phù hợp với đối tượng HS nên vẫn còn học sinh yếu kém, HS còn hạn chế khả năng diễn thuyết và khả năng phản biện trước những tình huống thực tế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, Nhà trường, tập trung chỉ đạo GV chú trọng việc dạy học thực hành trong giờ chính khóa; bảo đảm cân đối việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ

năng cho HS; chú trọng việc liên hệ bài học với thực tế cuộc sống và tích cực ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục. Tiếp tục củng cố các câu lạc bộ nhằm thu hút HS tham gia và tạo cho các em luôn tự tin trước đám đông, có khả năng phản biện trước những tình huống thực tế.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

### **Mức 1**

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

### **Mức 2**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

### **Mức 3**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Hàng năm, vào đầu năm học Hiệu trưởng tổ chức rà soát các đối tượng HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, sau đó chỉ đạo cho phó Hiệu trưởng chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch giáo dục cho các đối tượng này [H1-1-08-01]; [H5-5-02-01]; [H5-5-01-03].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch và có các giải pháp phù hợp đối với từng đối tượng HS, cụ thể:

Đối với đối tượng HS có hoàn cảnh khó khăn, GVCN tìm hiểu hoàn cảnh, phối hợp với các đoàn thể để có giúp đỡ vật chất lẫn tinh thần kịp thời nhằm giúp các em vươn lên trong học tập.

Đối với đối tượng HS có năng khiếu, nhà trường phân công GVBM bồi dưỡng HS giỏi các môn văn hóa (Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Tiếng anh, Tin học), HS có năng khiếu (TDTT, VHVN) thì mỗi môn ít nhất là 01 học sinh để tạo nguồn cho đội tuyển tham gia thi cấp huyện hàng năm [H5-5-02-02].

Đối với đối tượng HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường phân công cho GVBM phối hợp với GVCN có biện pháp giúp đỡ HS yếu-kém trong học tập như phân nhóm có HS giỏi kèm HS yếu, ôn tập kiến thức cơ bản, dạy tự chọn, dạy tăng tiết và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức bài dạy vào cuộc sống,... với thời gian và địa điểm

do giáo viên tự sắp xếp [H5-5-01-06]. Tuy nhiên, một số HS không hợp tác với GV trong việc tổ chức ôn tập kiến thức nên còn HS yếu kém.

c) Hàng tháng, học kỳ, cuối năm học, nhà trường, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1-08-04]. Sau mỗi lần rà soát, đánh giá nhà trường có đưa ra biện pháp, giải pháp khả thi để thực hiện điều chỉnh hoạt động, đồng thời có giải pháp tiếp tục phân công GV tìm hiểu và kèm cặp, giúp đỡ các em vươn lên trong học tập [H5-5-02-03].

## 1.2. Mức 2

Kết quả thực hiện giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đã đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đề ra. Cụ thể, từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019 số lượng đối tượng học sinh này được xếp loại hai mặt giáo dục đạt khá-giỏi có tỷ lệ từ 55% trở lên, nhiều em đạt giải trong các phong trào, hội thi từ cấp huyện trở lên [H5-5-01-07].

## 1.3. Mức 3

Hàng năm, nhà trường đều có HS tham gia và đạt giải trong các hội thi cấp huyện, cụ thể năm học 2018-2019 như: hội thi HS giỏi các môn văn hóa: môn Địa (01 giải I, 01 giải III), môn Hóa (01 giải I, 01 giải II, 01 giải III), môn Sử (01 giải II), môn Tiếng anh (01 giải III, 01 giải KK), môn Lý (01 giải KK), môn Văn (03 giải KK), môn Sinh (02 giải KK), môn Tin\_Khối 8 (01 giải III); Hội thi hùng biện Tiếng anh đạt 01 giải I khối 8, 01 giải I khối 9; Hội thi khoa học kỹ thuật cho học sinh phổ thông đạt 01 giải I, 02 giải III và 01 giải KK; Hội khỏe Phù Đổng đạt 01 huy chương bạc môn bóng đá, 01 huy chương vàng và 02 huy chương bạc môn điền kinh; hội thi sáng tạo thanh thiếu niên đạt 01 giải I, 01 giải III và 02 giải KK cấp huyện. Cấp tỉnh môn Địa (01 giải II), môn Sinh (01 giải KK), Hội thi hùng biện Tiếng anh đạt 01 giải KK khối 8 [H5-5-02-04].

## 2. Điểm mạnh

Tổ chức có nền nếp và hiệu quả công tác rà soát, phân loại HS đầu năm. Số lượng HS giỏi ngày càng tăng, HS yếu kém giảm dần. Nhà trường tổ chức tốt hoạt động các phong trào mũi nhọn và phụ đạo HS yếu kém. GVBM nhiệt tình bám sát lớp, thực hiện nghiêm túc chương trình phụ đạo HS yếu kém. CMHS ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu kém. Nhà trường tham gia đầy đủ và đạt nhiều giải trong các hội thi phong trào do huyện, tỉnh tổ chức.

## 3. Điểm yếu

Tuy nhiên, một số HS không hợp tác với GV trong việc tổ chức ôn tập kiến thức nên còn HS yếu kém.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ chuyên môn tiếp tục tăng cường dự giờ, kiểm tra các lớp có kết quả học tập còn thấp và tư vấn cho GV các phương pháp dạy học thích hợp với đối tượng HS. GVCN tăng cường phối hợp với gia đình HS để có biện pháp quản lý giờ tự học và chất lượng tự học của HS ở

nhà. GVBM phối hợp với GVCN, các đoàn thể có biện pháp giúp đỡ HS có học lực yếu kém luôn tự tin vươn lên trong học tập.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định***

#### ***Mức 1***

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

#### ***Mức 2***

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **1.1. Mức 1**

a) Nhà trường lập kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn số 5977/BGD-ĐT-GDTH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT áp dụng từ năm học 2008 - 2009. Nội dung hướng dẫn tích hợp việc giảng dạy chương trình giáo dục địa phương ở các môn Văn, GDCD, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, hoạt động NGLL và hướng nghiệp [H5-5-03-01]. Giáo viên căn cứ nội dung hướng dẫn thực hiện soạn giáo án và giảng dạy theo kế hoạch kết hợp với dạy trên lớp với sưu tầm tư liệu về văn hóa và lịch sử, kinh tế xã hội của địa phương [H5-5-03-02]. Tuy nhiên, tài liệu giáo dục địa phương phục vụ cho công tác giảng dạy còn hạn chế.

b) Sau khi tổ chức thực hiện giáo dục địa phương, giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh với các nội dung đã dạy giáo dục địa phương bằng bài thu hoạch hoặc bài viết 15 phút, bài viết 45 phút (với hình thức là tự luận kết hợp với trắc nghiệm khách quan) [H1-5-03-03], nhưng việc tổ chức kiểm tra, đánh giá chưa kịp thời theo quy định.

c) Hàng năm các tổ chuyên môn tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện các nội dung giáo dục về địa phương, đóng góp ý kiến công tác cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với tình hình thực tế; tuy nhiên tổ chuyên môn báo cáo chậm thời gian theo quy định [H5-5-03-04].

#### **1.2. Mức 2**

Nhà trường xây dựng và tổ chức triển khai việc giảng dạy chương trình giáo dục địa phương có nội dung phù hợp với mục tiêu từng môn học và gắn lý luận với thực tiễn, gắn với thực trạng tại địa phương. Nhà trường thực hiện lồng ghép đầy đủ nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học theo hướng dẫn của ngành, nội dung thực hiện gắn lý luận với thực tiễn, phù hợp với thực trạng địa phương, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Đối với môn Lịch sử, Mỹ thuật, GVBM tổ chức cho HS được đến tìm hiểu và chăm sóc di tích văn hóa cấp Tỉnh (chùa Phước Thiện-ấp Công Tạo, xã Bình Phú), chăm sóc đài

tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại UBND xã Bình Phú, tham quan di tích Gò Quảng Cung – Giồng Thị Đam. Đối với môn Công nghệ, GVBM tổ chức cho HS trồng, chiết-ghép cành, chăm sóc cây xanh [H5-5-03-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục địa phương nghiêm túc theo quy định, GVBM tổ chức giảng dạy và cho HS tham gia vào các hoạt động thực tiễn gắn với địa phương. Các nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép trong các tiết chính khóa, trong các tiết hoạt động NGLL có hiệu quả, có tác dụng giáo dục học sinh.

## **3. Điểm yếu**

GVBM kiểm tra đánh giá HS về các nội dung giáo dục địa phương chưa kịp thời theo quy định và các tổ chuyên môn báo cáo chậm thời gian. Tài liệu giáo dục địa phương phục vụ cho công tác giảng dạy còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2019-2020, phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo các tổ chuyên môn và GVBM thực hiện nghiêm túc nội dung giảng dạy và kiểm tra đánh giá HS về giáo dục địa phương đúng theo quy định. GVBM tăng cường việc sưu tầm các tài liệu giáo dục địa phương để phục vụ công tác giảng dạy. Từ năm học 2019-2020, mỗi năm nhà trường có dự trù kinh phí và vận động các nguồn XHHGD để tổ chức cho học sinh đi tham quan thực tế các khu di tích, khu văn hóa trong và ngoài tỉnh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp***

#### ***Mức 1***

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

#### ***Mức 2***

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Cụ thể: kế hoạch hoạt động NGLL; kế hoạch giáo dục địa phương trong các môn học; kế hoạch thành lập các Câu lạc bộ theo hướng trải nghiệm; kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM; kế hoạch giáo dục hướng nghiệp dạy nghề cho HS khối 9 và kế hoạch tổ chức các hoạt động

về nguồn của Liên Đội [H5-5-03-01], [H5-5-04-01], [H5-5-04-02], [H5-5-04-03], [H5-5-04-04], [H5-5-04-05], [H5-5-04-06]

b) Các kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức như: Hoạt động giáo dục NGLL do giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện [H5-5-04-07]; Hoạt động giáo dục hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh khối 9 do Hiệu trưởng, GVCN phối hợp với trung tâm nghề nghiệp giáo dục thường xuyên Tân Hồng, trường Trung cấp nghề Hồng Ngự, Trung tâm giới thiệu việc làm Đồng Tháp, trường Cao đẳng cộng đồng (tại cơ sở 2 ở Sa Đéc) [H5-5-04-08]; Hoạt động trải nghiệm trong các bộ môn như Văn, Sử, Địa và thành lập được các CLB “Em yêu Văn học”, “Em yêu Toán học”, “Em yêu Hóa học”,... [H5-5-04-09]. Hàng năm nhà trường còn tổ chức cho học sinh về nguồn để giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh [H5-5-04-10].

c) Nhà trường có kế hoạch tổ chức, có quyết định phân công giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp [H5-5-04-11]. Giáo viên, nhân viên nhiệt tình tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H5-5-04-12].

## 1.2. Mức 2

a) Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được tổ chức nhiều hình thức phong phú phù hợp với HS như tổ chức các hội thi, sân khấu hóa, tham gia các chuyến về nguồn và tổ chức diễn đàn để các em trao đổi về kiến thức bài học, về kiến thức xã hội, về nghề nghiệp sau khi các em tốt nghiệp THPT. Mỗi hình thức tổ chức các em có mặt tham gia đều đóng góp trao đổi nhiệt tình và có ảnh hưởng tích cực trong học tập. Tuy nhiên, trong hoạt động hướng nghiệp một số học sinh ít quan tâm và tham gia chưa đầy đủ trong hoạt động hướng nghiệp một số học sinh ít quan tâm và tham gia chưa đầy đủ.

b) Sau học kỳ I, cuối năm học nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn tổ chức đánh giá, rà soát lại các kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Đồng thời, nhà trường đánh giá kết quả thực hiện của giáo viên và nhân viên trong nhiệm vụ được giao [H5-5-04-13].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch trải nghiệm và giáo dục hướng nghiệp với hình thức phong phú, phù hợp với HS. Định kỳ có rà soát, đánh giá kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

## 3. Điểm yếu

Nhà trường tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, còn một số học sinh ít quan tâm và tham gia chưa đầy đủ trong các buổi tư vấn.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019 – 2020, nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm và giáo dục hướng nghiệp đến tất cả GV, NV, HS và CMHS. Đối với công tác giáo dục hướng nghiệp, Nhà trường lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần và phối hợp tổ chức riêng các buổi hội thảo có mời HS, CMHS khối 9 và các ngành có liên quan để tư vấn, định hướng nghề nghiệp tương lai cho HS.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

## ***Tiêu chí 5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh***

### ***Mức 1***

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

### ***Mức 2***

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

### ***Mức 3***

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho HS như: Kỹ năng định hướng đúng về lí tưởng sống, phẩm chất đạo đức, hình thành nhân cách; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng tự nhận thức; Kỹ năng ra quyết định, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề; Kỹ năng kiên định; Kỹ năng ứng phó với tình huống căng thẳng **[H5-5-05-01]**; Thông qua các buổi hoạt động NGLL, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ, các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần,... HS được tham gia và trải nghiệm về các kỹ năng để từ đó hình thành các kỹ năng sống cho bản thân.

b) Thông qua nội dung bài học và thực tiễn cuộc sống; Hoạt động trải nghiệm thông qua các môn học và tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ,... HS thực hiện tốt các kỹ năng sống về thói quen học tập, lao động, vui chơi có kế hoạch; kỹ năng ứng xử văn hóa, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm. Qua quá trình rèn luyện kỹ năng học sinh có chuyển biến tích cực, biết tự quản lí lớp học, biết điều khiển các hoạt động các trò chơi tập thể; biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi; không nói tục, chửi thề; giữ gìn vệ sinh môi trường và không vi phạm luật giao thông. Tuy nhiên, HS còn hạn chế về kỹ năng phát biểu trước đám đông và kỹ năng kiềm chế cảm xúc **[H5-5-05-02]**.

c) Trong quá trình giảng dạy, thực hiện các hoạt động giáo dục, vấn đề đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít HS vi phạm nội quy bị nhắc nhở, phê bình hàng tuần **[H5-5-05-02]**.

### **1.2. Mức 2**



a) Thông qua việc giảng dạy từng bộ môn, thông qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, phát huy tính sáng tạo trong học tập,... HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo từng tháng, học kì, cả năm học. Kết quả, đa số HS thực hiện đạt từ khá trở lên [H5-5-01-07].

b) Khi giảng dạy, GV thường đặt vấn đề có liên quan đến các tình huống thực tế trong cuộc sống,... nhằm định hướng cho HS hình thành ý tưởng, vận dụng kiến thức các môn học vào việc giải quyết các tình huống thực tiễn. Qua đó, HS biết cách đánh giá về khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng đã học của mình vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống, gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của HS [H5-5-01-03].

### 1.3. Mức 3

Qua quá trình triển khai, tổ chức hướng dẫn thực hiện, HS đã có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và mạnh dạn tham gia Hội thi “khoa học kỹ thuật” (mỗi năm có từ 2 đến 6 HS tham gia với sự hướng dẫn của từ 02 đến 06 GV), Hội thi “sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” (mỗi năm có từ 01 đến 04 HS tham gia với sự hướng dẫn của từ 01 đến 04 GV). Kết quả, có sản phẩm tham gia dự thi đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh [H5-5-05-03]; [H5-5-05-04];

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho HS thông qua các môn học, các hoạt động học tập trên lớp, trong hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục NGLL theo chủ điểm hàng tháng đúng quy định của ngành và kế hoạch của nhà trường. HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và tích cực tham gia hội thi khoa học kỹ thuật, hội thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh.

## 3. Điểm yếu

Học sinh còn hạn chế về kỹ năng phát biểu trước đám đông và kỹ năng kiềm chế cảm xúc. Vẫn còn HS vi phạm nội quy bị nhắc nhở, phê bình hàng tuần.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương. Hiệu trưởng chỉ đạo cho TPT Đội phối hợp với các đoàn thể, GVCN, GVBM tổ chức nhiều phong trào cho HS tham gia nhằm tự rèn luyện về kỹ năng phát biểu trước đám đông, kỹ năng kiềm chế cảm xúc,... Chỉ đạo GVCN sinh hoạt hàng tuần về nội quy nhà trường, có theo dõi và xử lý kịp thời khi có HS vi phạm. TPT Đội có phân công đội sao đỏ theo dõi, ghi nhận và trong sinh hoạt chào cờ hàng tuần có tuyên dương HS thực hiện tốt, phê bình HS thực hiện chưa tốt nội quy nhà trường.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

## **Tiêu chí 6: Kết quả giáo dục**

### **Mức 1**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

### **Mức 2**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

### **Mức 3**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
  - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và có chuyển biến tích cực trong 05 năm từ năm học 2014 – 2015 đến năm học 2018 – 2019 như sau: Học lực: Loại giỏi đạt trên 21%, loại khá trên 34%, loại yếu kém dưới 2%; Hạnh kiểm: khá tốt trên 95% **[H5-5-06-01]; [H5-5-06-02]**

b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và có chuyển biến tích cực trong 05 năm từ năm học 2014 – 2015 đến năm học 2018 – 2019 như sau: Tỷ lệ HS lên lớp duy trì và ổn định trên 97% **[H5-5-06-03]**; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS duy trì đạt 100% **[H5-5-06-04]**.

c) Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức định hướng phân luồng cho HS khối lớp 9 đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Cụ thể: HS tham gia dự thi tuyển sinh và đỗ vào lớp 10-THPT hàng năm có tỷ lệ từ 90% đến 95%; Số HS tham gia vào các Trung tâm dạy nghề, Trung cấp nghề từ 01 đến 06 học sinh **[H5-5-06-05]; [H5-5-06-06]**. Tuy nhiên, điểm thi 03 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng anh trong kỳ thi tuyển sinh lớp 10-THPT đạt 15 điểm trở lên chênh lệch nhiều so với tỷ lệ HS được xếp loại khá giỏi của nhà trường.

### **1.1. Mức 2**

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

### **1.1. Mức 3**

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1

b) Trong 05 năm qua, từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, tỷ lệ HS bỏ học không vượt quá 1,0% **[H5-5-06-07]**; Tỷ lệ HS lưu ban không vượt quá 2,0% **[H5-5-06-08]**

## **2. Điểm mạnh**

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của HS hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục và có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp. Nhà trường rất quan tâm đến chất lượng giáo dục, hàng tháng đều có phân công giáo viên kèm cặp giúp đỡ HS yếu kém, từ đó tỷ lệ HS xếp loại khá giỏi tăng cao, tỷ lệ HS xếp loại yếu kém không vượt quá quy định.

## **3. Điểm yếu**

Chất lượng học tập của HS giữa các môn chưa đồng đều, tỷ lệ HS xếp loại khá giỏi có tăng nhưng không bền vững. Bên cạnh đó, điểm thi 03 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng anh trong kỳ thi tuyển sinh lớp 10 đạt 15 điểm trở lên chênh lệch nhiều so với tỷ lệ HS được xếp loại khá giỏi của nhà trường.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2019-2020, Nhà trường tăng cường chỉ đạo việc phối hợp giữa các GVBM, giữa GVBM với GVCN, giữa GVBM với gia đình HS để có biện pháp phù hợp cải tiến chất lượng học tập của HS. Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, kế hoạch phụ đạo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để nâng dân chất lượng đại trà. Các tổ chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, đồng thời phân công GV có kinh nghiệm giảng dạy môn Toán, Ngữ văn, Tiếng anh đối với HS khối 9 và tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng kết quả tuyển sinh lớp 10 hàng năm.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

##### **\* Điểm mạnh:**

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ý thức vệ sinh môi trường được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hàng năm của HS đáp ứng mục tiêu giáo dục.

##### **\* Điểm yếu:**

Học sinh còn thụ động trong học tập, còn HS xếp loại yếu kém, kết quả các phong trào, hội thi không đạt theo chỉ tiêu; khả năng diễn thuyết và phản biện của học sinh còn hạn chế trước những tình huống thực tế.

**\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06**

**\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06**

### Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Hội đồng tự đánh giá trường THCS Nguyễn Du đã đánh giá đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí, đối với mức 1 có 84 chỉ báo, đối với mức 2 có thêm 45 chỉ báo, đối với mức 3 có thêm 25 chỉ báo. Kết quả như sau:

1-Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và chưa đạt:

	Tiêu chí Không đạt		Tiêu chí Đạt	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Mức 1	00/28	0%	28/28	100%
Mức 2	00/28	0%	28/28	100%
Mức 3	10/20	50%	10/20	50%

2-Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các chỉ báo đạt và không đạt:

	Chỉ báo Không đạt		Chỉ báo Đạt	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Mức 1	00/84	0%	84/84	100%
Mức 2	00/45	0%	45/45	100%
Mức 3	12/25	48%	13/25	52%

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: **Mức 2**
- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt KĐCLGD **Cấp độ 2**
- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt CQG **Mức độ 1**

Tân Hồng, ngày      tháng      năm 2019

**HIỆU TRƯỞNG**  
(ký tên, đóng dấu)

**Lê Văn Bé Tư**